



Bản Tin

ULTREYA

Tháng 02 Năm 2009

Ăn Năn Sám Hối

và Tỉnh Thức Cầu Nguyện

(c) Xenon E

PHONG TRÀO CURSILLO - NGÀNH VIỆT NAM
GIÁO PHẬN SAN JOSE, CALIFORNIA

VĂN PHÒNG ĐIỀU HÀNH

Địa chỉ liên lạc:
2586 Greenrock Road
Milpitas, CA 95035

LINH HƯỚNG

LM. Paul Phan quang Cường
 408-362-9958

CHỦ TỊCH

Joseph Huỳnh quốc Thu
 408-946-1910

PHÓ CHỦ TỊCH

Gioan Lê Phạm Hùng
 510-668-7720

THƯ KÝ

Maria Goretti Nguyễn Thùy Anh
 408-209-5508

THỦ QUÝ

Maria Vũ Thùy Linh
 408-578-3907

KHỐI TIỀN

Micae Nguyễn hữu Quang
 408-226-5191

KHỐI BA NGÀY

Giuse Nguyễn văn Kính
 408-926-6975

KHỐI HẬU

Giuse Nguyễn văn Thắm
 408-269-7178

KHỐI TRUYỀN THÔNG

Joseph Đào Tiến
 408-386-5696

TRANG NHÀ

<http://www.viet-cursillo.com/index.htm>

Dom. Savio Nguyễn Trần Duy
 408-223-9373

TRƯỜNG HUẤN LUYỆN

TRƯỞNG TRƯỜNG HUẤN LUYỆN

Gertrude Nguyễn Hồng Tú
 408-267-3628

PHỤ TÁ HUẤN LUYỆN

Gioan B. Nguyễn văn Kết
 408-934-1086

PHỤ TÁ TÀI LIỆU

Giuse Trần Thái Hoàng
 408-532-0548



Chúa Nhật VI Thường Niên
 NĂM B February 15, 2009

BỆNH PHONG TÂM HỒN

I. TIN MỪNG : (Mt 1, 40-45)

Một hôm, ⁴⁰ có người bị phong hủi đến gặp Chúa Giêsu, anh ta quỳ xuống xin rằng: "Nếu Ngài muốn, Ngài có thể làm cho tôi được sạch." ⁴¹ Người chạnh lòng thương giơ tay đụng vào anh và bảo: "Tôi muốn, anh sạch đi!" ⁴² Lập tức, chứng phong hủi biến khỏi anh, và anh được sạch. ⁴³ Nhưng Người nghiêm giọng đuổi anh đi ngay, ⁴⁴ và bảo anh: "Coi chừng, đừng nói gì với ai cả, nhưng hãy đi trình diện tư tế, và vì anh đã được lành sạch, thì hãy dâng những gì ông Môsê đã truyền, để làm chứng cho người ta biết."

⁴⁵ Nhưng vừa ra khỏi đó, anh đã bắt đầu rao truyền và tung tin ấy khắp nơi, đến nỗi Người không thể công khai vào thành nào được, mà phải ở lại những nơi hoang vắng ngoài thành. Và dân chúng từ khắp nơi kéo đến với Người



II. SUY NIỆM

Thời xưa, bệnh phong là một bệnh nan y, bị mọi người kinh tởm xa lánh. Trong đạo Do thái, người mắc bệnh phong bị gạt ra ngoài lễ xã hội. Họ không được sống chung với thân nhân trong xóm làng, nhưng bị xua đuổi ra ngoài đồng ruộng, vào trong rừng núi hay trong sa

Mục Lục

Sống lời Chúa	2	Con Đường Đi Về St. Claire	14
Bài Chia Sẻ Tĩnh Tâm 2009	4	Hình Ảnh Ngày Truyền Thống	16
Năm Thánh Phaolô Tông Đồ 2008-2009		Lời Chúc Đầu Xuân	18
Hội Thánh Của Thiên Chúa Là Thân		Tưởng Niệm Hải Linh	19
Minh Mầu Nhiệm Chúa Kitô	6	Mùa Chay	21
Lời Kinh Tạ Ơn & Xin Cầu Nguyện	11	Những Vụ Vụ Tuyệt Thông	23
Tim Mô Thức Giải Quyết Những		Danh Sách Đón Niên Liễm	25
Bất Động	12	Phỏng Vấn DC. Chu Văn Minh	26
		Tin Tức Giáo Hội	31

mạc. Họ phải ăn mặc rách rưới. Đi đến đâu cũng phải kêu to lên : “Ô uest, ô uest”, cho mọi người biết mà xa tránh. Ai tiếp xúc với người bệnh phong đều bị coi là ô uest. Ai đụng chạm vào người bệnh phong bị coi như mắc tội rất nặng. Chẳng ai dám đến gần người bệnh phong. Người bệnh như thế, không những bị những vết thương trên thân xác hành hạ đau đớn mà còn bị những nỗi đau, nỗi nhục trong tâm hồn dần vật khổ sở. Họ bị xã hội khinh khi loại trừ. Họ bị một mặc cảm chua chát dày vò. Nhân phẩm không được tôn trọng, họ sống mà bị coi như đã chết. Nhưng chưa chết được, họ vẫn phải tiếp tục sống để chịu những nỗi đau đớn còn hơn cả cái chết gặm nhấm, thiêu đốt.

Một lần nữa, Chúa Giêsu lại vượt qua những biên giới cấm kỵ khi dám đến gần người bệnh phong. Không những Người đến gần mà còn đưa tay chạm vào thân mình bệnh nhân. Lòng thương yêu đã khiến Chúa Giêsu dám làm tất cả. Vì thương người bệnh, Chúa Giêsu đã bất chấp nguy hiểm bị lây nhiễm, đã bất chấp những điều bị coi là cấm kỵ của đạo Do thái.

Khi chữa khỏi bệnh phong, Người đã giải thoát người bệnh khỏi những đau đớn phần xác. Từ nay anh không còn bị những vết thương hành hạ. Thân thể anh trở nên lành lặn. Da dẻ anh trở lại hồng hào tươi tắn. Khuôn mặt anh rạng rỡ. Giọng nói anh



thanh tao. Anh cũng là một người như bao người khác.

Nhưng điều quan trọng hơn, đó là khi chữa anh khỏi chứng bệnh nan y, Chúa Giêsu đồng thời cũng giải phóng anh khỏi những mặc cảm đè nặng tâm hồn anh bao năm tháng qua. Khi Chúa Giêsu vuốt ve thân thể bệnh tật của anh, Người đã vuốt ve tâm hồn anh. Trước kia anh cảm thấy bị mọi người xa lánh. Nay anh cảm thấy qua Chúa Giêsu mọi người gần gũi anh hơn bao giờ. Trước kia anh cảm thấy bị khinh miệt. Nay anh cảm thấy được trân trọng. Trước kia anh cảm thấy bị bỏ rơi. Nay, dưới bàn tay dịu hiền của Đức Giêsu, anh cảm thấy được yêu thương vỗ về. Những vết thương sâu thẳm trong trái tim anh đã

liền da lành lặn. Chúa Giêsu đã hồi sinh tâm hồn lạnh giá của anh.

Muốn cho mọi người chấp nhận anh tái hội nhập vào đời sống xã hội, Chúa Giêsu bảo anh đi trình diện với thầy cả theo như luật định. Trước kia anh bị loại trừ, bị gạt ra ngoài lề xã hội. Nay anh được bàn tay âu yếm ân cần của Đức Giê su đón nhận anh trở lại xã hội loài người. Qua vị thượng tế, anh được công khai đón nhận. Nhân phẩm anh được phục hồi. Danh dự anh được tôn cao. Giờ đây

anh có thể tự tin, vui sống giữa mọi người, như mọi người.

Chúng ta ai cũng có những mặc cảm đè nặng tâm hồn, những vết thương sâu kín, những niềm đau khôn nguôi, những nỗi buồn hầu như không ai thông cảm an ủi được. Hãy noi gương người bệnh phong chạy đến với Đức Giêsu. Người sẽ xoá đi những mặc cảm đè nặng hồn ta. Người sẽ chữa lành những vết thương bao năm gặm nhấm trái tim ta. Người sẽ xoa dịu những nỗi đau vò xé tâm tư. Người sẽ an ủi những nỗi buồn phủ kín hồn ta.

Phần ta, hãy biết noi gương bắt chước Đức Giêsu, đừng loại trừ anh em mình ra khỏi đời sống xã hội. Hãy biết đến với những anh em bị bỏ rơi. Hãy biết an ủi những anh em đang buồn khổ. Hãy biết

BÀI CHIA SẼ TÍNH TÂM 2009 CỦA CHỦ TỊCH PT CURSILLO VN/SJ

Kính thưa quý Cha Linh Hưởng, quý Sr., quý Thầy

Quý anh chị cursillistas thân mến

Trước hết , Con xin gửi đến quý Cha, quý Sr. quý Thầy , cùng tất cả quý anh chị lời chào mừng thân ái và tốt đẹp nhất, Đối với tất cả quý anh chị , là những người có nhiều thiện chí , nhân nại và lòng hy sinh , đến đây trong ba ngày, xa gia đình và lạnh lẽo như thế này, Chắc chắn Thầy Chí Thánh sẽ không thể nào bỏ qua, những chứng tích của lòng yêu mến, mà quý anh chị đã dành cho Thầy

Thưa quý anh chị, có lẽ quý anh chị cũng như tôi, đã và đang cảm nghiệm được tình Chúa ,mà ngôn từ trần thế khó có thể diễn tả được, và tất cả anh chị em chúng ta đều muốn mọi người cùng nên được tình yêu này, chúng ta hãy cố gắng chia sẻ với mọi người bí quyết hạnh phúc, bí quyết tình yêu, bí quyết tin mừng ,mà Thầy Chí Thánh là Đức Giêsu Kitô đã và đang mời gọi anh chị em chúng ta.

Anh Chị quý mến, Con người thời nay đang gặp những khó khăn, đặc biệt trong việc tiếp nhận Phúc Âm, những khó khăn này gây ra bởi. những trào lưu tục hóa, sự tự mãn về kinh tế , sự sùng bái kỹ thuật và khoa học, sự tán dương con người đến mức độ làm cho con người tưởng mình là thần thánh, sự dùng dưng với tín ngưỡng và sự coi thường quyền năng của Thiên Chúa khi phải giải quyết những vấn nạn trong đời sống, sự uồn nản sự điệp Tin Mừng theo chiều hướng chính trị. Những tệ nạn vừa kể trên đã quá đủ để cho chúng ta thấy, cái xã hội ,cái thế giới mà chúng ta đang sống hôm nay, đã lập lại cái thế giới của thế kỷ thứ nhất mà Thánh Phaolô đã sống và đã cố gắng sắp xếp lại ...

Chúng ta hãy để Chúa dựng lại thế giới nội tâm của chúng ta ,như thế giới nội tâm của Phaolô đã được Chúa dựng lại trong biến cố ngã ngựa, những gì xảy ra dưới thời Phaolô ,cũng đang xảy ra vào thời của anh chị em chúng ta ,nếu chúng ta, anh chị em cursillistas chấp nhận theo chân Phaolô, chúng ta hãy để cho Chúa chiếm hữu và để cho Chúa dựng lại thế giới nội tâm của chúng ta. Phaolô đã làm đảo lộn thế giới tin mừng ông loan báo, anh chị em cursillistas chúng ta cũng hãy bắt chước và làm như Ngài

Quý anh chị cursillistas thân mến, Vị Quan Thầy / Thánh Phaolô, sau khi nhận biết ánh sáng tin mừng ,không phải một sớm một chiều mà trở thành vị Tông đồ hữu hiệu, Phaolô đã rời bỏ Damas để đến miền Ả Rập mà sống trong thanh vắng, Phaolô đã tỉnh tâm, Phaolô đã học hỏi, Phaolô đã cầu nguyện, Thầy của Ông, Thầy Chí Thánh của chúng ta. đã chuẩn bị 30 năm, thì Phaolô cũng chuẩn bị 3 năm, 3 năm trời Phaolô nghiền ngẫm, đối chiếu

tránh cho anh em những mặc cảm nặng nề. Hãy hàn gắn những vết thương trong tâm hồn anh em. Hãy tôn trọng danh dự và nhân phẩm của anh em. Hãy giúp cho anh em mình được hoà nhập vào đời sống cộng đoàn, đời sống xã hội. Nước ta đang quyết tâm thanh toán bệnh phong vào cuối năm nay. Xứ đạo ta cũng hãy quyết tâm thanh toán bệnh phong trong tâm hồn. Hãy diệt trừ bệnh phong chia rẽ. Hãy tẩy chay bệnh phong loại trừ. Hãy xoá đi bệnh phong phân biệt. Hãy phá tan bệnh phong nghi kỵ. Hãy bài trừ bệnh phong kết án. Nếu ta thanh toán được bệnh phong tâm hồn, thân thể xứ đạo ta sẽ liền da liền thịt, khuôn mặt xứ đạo ta sẽ hồng hào, rạng rỡ vui tươi phản ánh được khuôn mặt đích thực của ĐKT.

Lạy Đức Giêsu, xin cứu độ chúng con. Amen.



III. TẤM BÁNH HÓA NHIỀU

1- Cha Đa-miêng và Đức cha Cát-xe đã sống với người phong và lây bệnh của họ. Có lần nào bạn đã tiếp xúc với người bị bệnh hay bị bỏ rơi chừa ? Bạn có phải trả giá về hành động này không ?

2- Có bao giờ bạn đã là nạn nhân bị người khác loại trừ chừa ? Bạn cảm thấy thế nào ? Bạn rút ra được bài học gì từ kinh nghiệm đó ?

3- Bạn đã có kinh nghiệm về sự được Chúa an ủi, được Chúa cứu chữa, được Chúa tha thứ bao giờ chưa ?

4- Bệnh phong tâm hồn là gì ?

TGM. GIUSE NGÔ QUANG KIỆT



trực tiếp với thần khí Chúa, để hiểu rõ Tin Mừng, Anh Chị em cursillistas chúng ta cũng sống trong tinh thần Thánh Phaolô, tinh tâm, học hỏi, và cầu nguyện trong 3 ngày cuối tuần, chúng ta hãy nguyện xin Thánh Phaolô giúp chúng ta, để sau 3 ngày tinh tâm này, chúng ta cũng sẽ như Phaolô, làm một điều duy nhất, là quên phía sau mà lao tới phía trước, nhắm mục đích mà chạy tới, chạy đến giải thưởng của ơn kêu gọi.

Thưa quý anh chị, là những người được Thầy Chí Thánh chọn, để trở thành những người lãnh đạo kitô hữu, chúng ta cũng có trách nhiệm với những thử thách và khó khăn của thời đại, Đức Tin của chúng ta đang bị cám dỗ hằng ngày, Đức Ái của chúng ta đang đi lạc lối, và Đức Mến của chúng ta đang bị xã hội nghi vấn, Chúng ta, những người cursillistas rất cần thêm hành trang trong hành trình đức tin và đặc biệt là sống tinh thần Thánh Phaolô để tiếp tục con đường về nhà Chúa.

Rất mong sau 3 ngày tinh tâm này, chúng ta sẽ nhận ra rằng, dù là gian truân, dù là khốn khó, thì cũng không một ai có thể tách chúng ta ra khỏi tình yêu của Đức Kitô

Chúng ta, những người cursillistas, sống tinh thần Thánh Phaolô, sẽ tiếp tục Sống chứng nhân trong việc phúc âm hóa môi trường, chiến đấu cho một cuộc sống chính nghĩa, chúng ta sẽ đủ lòng tin để chạy đến cuối đường.

Thưa quý anh chị, chúng ta đều biết, mọi sự bởi Chúa mà ra, mọi loài do Chúa mà có, mọi việc nhờ Chúa mà thành, tất cả cuộc sống của chúng ta đều là ân ban của Chúa, Chúa làm nên cuộc sống chúng ta trong từng giây phút, chúng ta hãy khẳng định về cuộc sống của mình như Thánh Phaolô đã khẳng định: “ Tôi không muốn biết đến chuyện gì khác, ngoài Đức Giesu Kitô “.

Xin Chúa nâng đỡ và gia tăng Đức Tin cho chúng con, để chúng con có thể thấy Chúa mọi nơi, nhận

ra Chúa trong mọi người, sống với Chúa trong mọi lúc, đón nhận Chúa trong mọi sự, để trong Chúa chúng con được no thỏa sự sống muôn đời.

Lạy Thầy Chí Thánh, ước gì trong ba (3) ngày tinh tâm cuối tuần này, xin cho A/C/E Cursillistas chung con, biết hăng say phụng sự Thầy, xin Thầy ban cho A/C/E chúng con, một thái độ dứt khoát và quyết liệt, như Thầy đã ban cho Phaolô, xin Thầy cũng ban cho chúng con biết khiêm nhường phụng sự Thầy..bởi vì tự bản chất chúng con chỉ là những đày tớ vô dụng của Thầy mà thôi.

Luôn ước ao và Cầu chúc quý anh chị, một cuối tuần tinh tâm vui vẻ, tốt đẹp và tràn đầy hồng ân thiên Chúa

Amen !

JOSEPH HUỖNH QUỐC THU



NĂM THÁNH PHAOLÔ TÔNG ĐỒ 2008-2009

“HỘI THÁNH của THIÊN CHÚA” LÀ “THÂN MÌNH MẦU NHIỆM của CHÚA KYTÔ”

L.M.CAO PHƯƠNG KỶ

Trong tháng Mười năm nay 2008, Năm Thánh Phaolô Tông Đồ, ĐGH Biển Đức XVI, đã diễn giảng quan niệm của Thánh Nhân về chân tính của Hội Thánh, là **“THÂN MÌNH MẦU NHIỆM của CHÚA KYTÔ”**. Tuy là những suy luận thần học, thần nhiệm (mystical) rất cao siêu huyền bí, nhưng cần phải tìm hiểu, vì là bản thể, căn nguyên của Hội Thánh do Chúa Cứu Thế sáng lập, nên khác với các Giáo hội của các tôn giáo, và khác với các đoàn thể chính trị, hay các đảng phái, hiệp hội.

Cần phải đào sâu vào ý niệm chủ yếu làm nền tảng xây dựng Hội Thánh, theo quan điểm của Thánh Phaolô Tông đồ, và đã được ĐGH Biển Đức XVI khai thác trình bày, mới có thể hiểu được và giải thích được những căn cứ, động lực tinh thần nào đã soi sáng, hướng dẫn, và thúc đẩy ĐTGM Ngô Quang Kiệt tuyên bố một cách minh bạch, sáng suốt và đầy tinh bác ái, độ lượng, nhưng cương quyết,

thẳng thắn, khi trả lời cho UBND thành phố Hà Nội, về những mối quan hệ giữa các cấp đang lỏng quyền sinh sát trong tay và đại đa số Dân chúng Việt Nam, trong đó có Hội Thánh Công Giáo.

Ngoài cuộc đối thoại thẳng thắn để tìm **CHÂN LÝ** của ĐTGM Ngô Quang Kiệt, **HDGM VN**, sau *Hội nghị thường niên, tại Xuân Lộc*, cũng đã công bố: **Bản Quan điểm về Quyền Tự Hữu, Chân lý trong Tự Do Ngôn Luận, và Chấm dứt dùng bạo lực, khủng bố....**, đối với chính sách hà khắc, đàn áp, thiếu tôn trọng Tự Do, Nhân Quyền của chính thể hiện nay. Có thể suy luận theo đà biến chuyển của các sự việc diễn tiến: từ hai sự kiện có tính cục bộ về tranh chấp đất đai, tại Giáo Xứ Thái Hà và TKX, nay đã lan rộng sang lãnh vực rộng lớn như Quyền Tự Do Tôn Giáo, Nhân Quyền, Công Bằng Xã Hội...liên hệ mật thiết tới vận mệnh của toàn dân Việt Nam. *Do đó, biến cố này không chỉ dừng lại ở sự kiện tranh đấu đòi lại đất đai bị xâm chiếm bất hợp pháp mà thôi.*

Tiếp theo hai cuộc “đối thoại” thật gay go, nhưng thẳng thắn, lịch thiệp, ôn hòa trong lập luận và ngôn từ hòa nhã của ĐTGM

Ngô Quang Kiệt và của HDGM VN đối với chính quyền Tp Hà Nội cũng như phủ Thủ tướng, nhưng kết quả đã không dẫn đến sự thông cảm, mà còn mang theo nhiều hăm dọa, kết án, kết tội về phía những kẻ gây ra cuộc khủng hoảng. Như Truyền Thông, Báo chí trên thế giới đăng tải mỗi ngày: những buổi **CẦU NGUYỆN** của các Cộng đồng Công giáo trên thế giới, và tại các Giáo xứ tại Việt Nam, chứng tỏ: niềm khát vọng bảo vệ và giành lại **CÔNG LÝ** vẫn phải tiếp tục cho đến thắng lợi, để xây dựng một Nước Việt hùng cường, độc lập và Tự Do Dân Chủ.

Các nhà quan sát, và dư luận báo chí đã có một nhận xét khá khách quan: ngoài việc thông cảm với Giáo xứ Thái Hà với Địa phận Hà nội và ĐTGM Ngô Quang Kiệt, bằng phương tiện “Hòa Bình” qua lời Kinh tiếng hát dâng lên Thiên Chúa và Mẹ Maria, đây cũng còn là một ý thức về **bồn phận xã hội của người Công Giáo đối với Quốc gia, Dân tộc**, đối với các chế độ chính trị, luật pháp, kinh tế... Bởi vì, theo Học thuyết Xã Hội của Hội Thánh Công Giáo, mọi người Công giáo có nghĩa vụ đối với Thiên Chúa,

nhưng đồng thời cũng phải tham gia việc **“*ICH QUỐC LỢI DÂN*”, tức giới răn” yêu người đồng hương”**

Nhìn vào cuộc bầu cử hiện nay tại Hoa Kỳ, ta thấy: **HDGM HOA KỲ** đã khuyến khích và huấn luyện lương tâm người Công giáo, để tích cực chọn những ứng cử viên nào theo đuổi những lập trường chính trị, luân lí..thích ứng với tôn chỉ Công Bằng, và *Luân Lý của Hội Thánh*.(coi: *the Faith-full citizenship.org* và *chỉ thị của HDGM tiểu Bang California*. (C.C.C)

Thiết tưởng, những lời diễn giảng sâu sắc của ĐGH. Biển Đức XVI, : **“*Quan niệm của Thánh Phao Lô Tông đồ, về bản tính của “Hội Thánh của Chúa Cứu Thế”*”,** có sức mạnh thúc đẩy và hướng dẫn người Tín Hữu Công Giáo Việt Nam hăng hái hơn trong việc tham gia việc nước, nhất là trong hoàn cảnh hiện nay, đầy bất công, tham nhũng.

Sau đây, xin trình bày hai điểm chính:

-*Quan điểm thần học của Thánh Phao Lô Tông đồ về bản tính của “Hội Thánh Chúa Cứu Thế”* là gì?

-*Áp dụng vào hoàn cảnh tôn giáo, chính trị tại Việt Nam ngày nay, người Tín Hữu Công dân phải làm gì để cứu Đạo, cứu Nước, đem TỰ DO, CÔNG LÝ cho toàn dân.*

1.-BẢN TÍNH của” HỘI THÁNH CHÚA CỨU THỂ” là gì?

Trong những bài thuyết giảng, ĐGH Biển Đức XVI, không đề cập đến khía cạnh tổ chức bên ngoài như: phẩm trật, phẩm chức, phẩm phục, các kiến trúc đồ sộ... nhưng vạch cho ta nhận thức

được những căn tính nền tảng tạo thành một thực thể là”**HỘI THÁNH của CHÚA CỨU THỂ**”.Những nét đặc trưng này, nhiều người khó nhận thấy được, kể cả một số khá đông người Công Giáo.

1.-Định Nghĩa Danh Xưng”HỘI THÁNH”. Nguyên tự của từ này là:”*ekklesia*”, được phiên dịch ra: *Iglesia*(Tây ban nha), “*Eglise*”(Pháp), “*Chiesa*”(Ý), “*Church*”(Anh)

Theo ĐGH, danh xưng “ekklesia”, được Thánh Nhân dùng ở đầu Thư I gửi tín hữu Thessalonica. Danh xưng này, bắt nguồn từ Cựu Ước, có nghĩa là cộng đoàn dân Do Thái (Israel) mà Chúa đã triệu tập, tại chân Núi Sinai.

(**Chú Thích:** ngày xưa, miền Bắc Việt Nam, trong các Sách Kinh, Sách Bôn, dùng từ: “*Ighê gia*”(có thể đã đọc âm theo tiếng Tây ban nha ” *I g l e s i a* ” h a y “*Ecclesia*”(latin) chẳng? Câu ca dao truyền tụng trong giới giáo dân Công giáo như:

“*Con cha con mẹ thì xa
Con Thánh “Ighê gia” thì gần*”

Danh Xưng”**Hội Thánh**” để chỉ Hội Thánh Công Giáo, vẫn được dùng trong các Sách Kinh và Sách Giáo Lý, vì là một “**Hội**” do Chúa Cứu Thế sáng lập, nên gọi là”**Thánh**”, để phân biệt với các hội đoàn do người đời lập ra. Ngày nay, nhiều người không hiểu ý nghĩa thánh thiêng ấy, nên dùng danh từ, theo gốc hán tự, là:”**Giáo Hội**”, chỉ có nghĩa chung để chỉ một “hội” chuyên về “đạo giáo”, khác với các hội đoàn tương tế, hay chính trị..)

2-Trong các Thánh Thư khác, Thánh Phaolô dùng danh từ:”**HỘI THÁNH của THIÊN CHÚA**”

(coi: 1 Cor i:12 và 2 Cor1:1; Gal 1:2..) Ý nghĩa của danh xưng này vừa chỉ cuộc tập hợp của dân Chúa ở một địa phương, một thành phố, nhưng cũng chỉ *tòan thể Hội Thánh của Thiên Chúa*. Cần nhấn mạnh tính chất”**DUY NHẤT**” của Hội Thánh của Chúa. Vì tất cả các Hội Thánh địa phương , phải hợp thành “**MỘT**” Hội Thánh của Chúa mà thôi. Vì Bản thể của Thiên Chúa là Hiệp Nhất, nên cũng tạo ra sự Hiệp Nhất của Hội Thánh.

Tiếp nối ý niệm của các vị Ngôn sứ, trong thời Cựu Ước, gọi *tòan Dân Do Thái* là”*Hiên Thê*” của *Thiên Chúa*, Thánh Phaolô giới thiệu “*Hội Thánh Duy Nhất của Thiên Chúa*” như là”**HIÊN THÊ của Chúa Kitô**”, trong tình yêu thương như một Thân Mình và một tinh thần hiệp nhất với Chúa Cứu Thế.(coi: *Thư gửi Tín hữu Ephêso, 5; 31-32*)

Một thời, Thánh Phaolô đã bách hại người tín hữu theo Chúa Cứu Thế, vì muốn trung thành với các luật lệ của Do thái giáo,(đặc biệt là phép cắt bì), nhưng sau cuộc *Gặp Gỡ với Chúa Kitô Phục Sinh*, Thánh Nhân đã hiểu rằng: Thiên Chúa của dân Isrsel đã trở thành Thiên Chúa của mọi Dân tộc, và mọi dân nước trở nên Chi Thể trong Một Hội Thánh Duy Nhất của Thiên Chúa; họ đã trở nên Một với Chúa Kitô, vì đã Tin vào Chúa Kitô và loan báo Tin Mừng của Chúa Kitô.; do đó, *nơi Chúa Kitô Thiên Chúa đã Hiệp Nhất các dân tộc để trở thành Dân Duy Nhất của Thiên Chúa*.

Trong *Sách Tông Đồ Công Vụ*: 4,29.31; 8,25;11,19;13,46;14,25;16,6.32), Thánh Luca đã dùng thành ngữ: *RAO GIẢNG LỜI CHÚA*”, tức là loan tin :*Mầu Nhiệm Chúa chịu chết trên Thánh Giá và đã Phục sinh, Phục hoạt., ai tin sẽ lãnh nhận Bí Tích Rửa tội và tham dự Bí Tích Thánh Thể, và thực hành Đức Bác Ái* . Đó là công tác Truyền Giáo của các Thánh Tông Đồ phải rao giảng và thành lập các Cộng đoàn các Tín Hữu, thành một **“Hội Thánh của Thiên Chúa”**

3-HỘI THÁNH là “THÂN MÌNH của CHÚA KYTÔ”. Theo ĐGH Biển Đức XVI, đây là ý niệm rất đặc sắc của Thánh Phao Lô, gồm hai phương diện: *một mặt về khía cạnh xã hội, hữu hình: thân xác của một người gồm nhiều bộ phận, nhiều chi thể khác nhau làm thành một thân thể. Thiếu các bộ phận thì không thể thành một thân thể được. Một dân tộc cũng giống như một thân thể, gồm nhiều phần tử, nhiều chi thể khác nhau, và mỗi bộ phận giữ một nhiệm vụ riêng biệt. Dầu một chi thể nào đó có vẻ nhỏ bé, không đáng kể, nhưng cũng cần thiết để cho thân xác có thể sống và hoạt động được.*(coi: *Thư gửi Tín Hữu Roma, 12:3-21; và Thư I gửi Corintô, 12:12-31*).

Trên bình diện “Thân Thể Mầu Nhiệm của Chúa KyTô”(Mystical Body of Christ), tức là những người Tin, chịu Phép Rửa, và tham dự tiệc Thánh Thể, thì hiệp nhất với nhau nên **MỘT THÂN MINH** của Chúa Kitô, nhưng mỗi tín hữu giữ những chức vụ(On Gọi) khác nhau như: ngôn sứ, tông đồ, thầy dạy,

chung qui mỗi người đều cần thiết cho việc xây dựng sự Hiệp Nhất sống động của **“Thân Thể Mầu Nhiệm của Chúa KyTô”**. Hội Thánh trở nên **“Thân Thể Mầu Nhiệm của Chúa KyTô”** trong Bí Tích Thánh Thể, vì mỗi khi lãnh nhận Mình và Máu Chúa KyTô, thì *Mọi Tín hữu trở nên MỘT Thân Thể và MỘT Tinh Thần trong Chúa KyTô*. Chính sự Hiệp Nhất này có thể sánh ví như *Mầu Nhiệm Phu-Thê(Hôn Nhân)*, coi: *Thư gửi Ephêsô, 5:31-32*:

“Bởi thế, người nam sẽ lìa bỏ cha mẹ mà kết hợp với người nữ và hai người đó trở nên một thân xác. Đó là một mầu nhiệm cao trọng mà tôi muốn đem so sánh với Mầu Nhiệm Chúa KyTô kết hợp với Hội Thánh”

4-HỘI THÁNH là “ĐỀN THỜ THIÊN CHÚA”. Cụm từ *“Hội Thánh là Đền Thờ”* của Thiên Chúa(Coi:1Cor 3:9,16). Danh từ *“Đền Thờ”* chỉ một nơi được thánh hiến dùng làm nơi để thờ phượng. Mọi tương quan liên hệ giữa việc so sánh **“Đền Thờ”** và **“Hội Thánh”** bao gồm hai bình diện bổ túc cho nhau: *một mặt*, dùng để ám chỉ nơi chốn địa lí, địa điểm thánh thiêng; Hội Thánh cũng là một Cộng đồng riêng biệt, được thánh hóa; *mặt khác*, danh từ **“Đền Thờ”**, theo nghĩa thiêng liêng, nó vượt qua ý niệm về không gian vật chất, để chỉ một thực thể của một **“Cộng đoàn Đức Tin sống động”**. Theo nghĩa thiêng liêng này, *trước kia*, Đền Thờ được coi là nơi Thiên Chúa ngự trị, hiện diện, thì *giờ đây*, chúng ta tin Thiên Chúa không ở trong các lâu đài xây dựng bằng đá gạch nữa, nhưng nơi chốn mà Thiên Chúa hiện diện là: **ở giữa**

các “Cộng Đoàn Đức Tin sống động” của các Tín hữu.

5-HỘI THÁNH là “NHÀ ĐỨC CHÚA TRỜI”.(coi:1 Timôtê, 3,15). Đây là một định nghĩa độc đáo, vì Thánh Phao Lô coi Hội Thánh như một cơ cấu Cộng đoàn, trong đó, các tín hữu sống các tương quan liên bản vị với nhau như *một gia đình đầm ấm*. Hội Thánh là **“Đền Thờ Thiên Chúa”** trong thế giới này, là nơi Thiên Chúa ngự thật sự; đồng thời, chúng ta là **“gia đình của Thiên Chúa”**. Chúa là Chúa của Tình Thương trên thế giới và trong lịch sử nhân loại. Như là Nhà của Chúa, là Gia Đình của Chúa, chúng ta cũng phải thực hiện Tình Thương của Chúa trong thế giới, và nhờ sức mạnh của Đức Tin, **Hội Thánh trở nên dấu chỉ, và nơi chốn của Thiên Chúa đang hiện diện.**

(Chú thích: trong các “Địa phận Tây Đàng ngoài”(từ Địa phận Vinh trở ra miền Bắc Việt Nam, (bao gồm cả các Địa phận thuộc Dòng Đa Minh quản trị), cho đến năm 1945, Danh xưng **“Nhà Đức Chúa Trời”**, rất phổ biến trong giới Công Giáo. Ngày nay, ít ai còn hiểu ý nghĩa của tổ chức này, (còn lưu lại vết tích lại trong danh từ **“linh tông”**). Nói một cách vắn tắt, **“Nhà Đức Chúa Trời”** là một tổ chức tu trì cho các giáo sĩ thuộc địa phận, gồm có Đức Giám Mục, các Linh Mục, các Thầy Giảng, các Bô Bô và các Chú.. sống trong một Giáo Xứ như một gia đình, cùng ở chung một nhà, cùng ăn chung, cầu nguyện chung, và chia nhau làm những công tác mục vụ, tùy khả năng. Đặc biệt, Đức Giám Mục đứng đầu Giáo Phận, thì ngài ở tại trụ sở chính, gọi là **NHÀ**

CHUNG (như phố Nhà Chung Hà Nội), vì là nơi Đức Giám Mục có văn phòng, và cũng là nơi làm trụ sở vắng lai của các Cha, các Thầy trong Địa Phận)

II. “HỘI THÁNH CÔNG GIÁO VIỆT NAM” PHẢI LÀM GÌ CHO ĐẤT NƯỚC ?

Sau khi chế độ độc tài đảng trị bị áp đặt trên toàn cõi Quê Hương Việt Nam, từ 33 năm nay, đây là lần đầu một cuộc nổi dậy có qui mô, được sự hưởng ứng của mọi tôn giáo đoàn thể quốc gia, trong nước cũng như trên thế giới, cuộc CẦU NGUYỆN để xin Ôn Trên thức tỉnh Lương Tâm Nhân Loại và soi sáng cho nhà cầm quyền hiểu biết và thực thi CÔNG LÝ. Dầu bị đàn áp, bằng mọi phương tiện, kể cả dùng hơi cay, côn đồ phá phách, chó nghiệp vụ.. nhưng ý chí và nguyện vọng chính đáng của giáo dân rất hùng mạnh, không thể lùi bước trước bạo lực. Các sự việc diễn biến, từ mấy tháng nay, đã được các Báo, Đài, Mạng.. quốc tế tường thuật. Sau đây chỉ xin tóm lược một vài ý kiến và phản ứng tích cực, xây dựng, để giúp cho cuộc CẦU NGUYỆN vẫn tiếp tục và kiên trì cho đến thắng lợi, thành công, đem lại Tự Do, Nhân Quyền cho toàn dân.

1-Dur luận Truyền Thông, Báo Đài, Mạng.. trong nước cũng như quốc tế rất ngưỡng mộ, đối với cuộc tập hợp, Ôn Hòa, bất bạo động, chỉ dùng Lời Ca tiếng Hát trong niềm Tin Yêu, và Cầu Nguyện cho những người thù ghét, chiếm đoạt tài sản của mình, được sớm tỉnh ngộ và thực thi CÔNG LÝ, dưới sự lãnh đạo tinh thần, sáng suốt, của **ĐTGM Địa Phận Hà Nội Ngô Quang Kiệt.**

Ngài đã phản bác lại lập trường độc tài, phi pháp của UBND Thành phố Hà Nội, bằng những lập luận mạch lạc, khúc chiết, thông suốt về những khúc mắc của các vấn đề về: *Quyền Tự Do Tôn giáo, về Quyền Sở Hữu tài sản, về Đoàn kết quốc gia tạo nên sức mạnh và sự kính nể của lân bang.* Mọi lý chứng đều dựa trên những bằng chứng cụ thể, và lịch sử.

ĐTGM Ngô Quang Kiệt thật là một Vị Chủ chăn, giàu lòng Bác ái, vị tha, như gần đây, qua những hình ảnh mới nhất, Ngài xắn ống quần đến đầu gối, đầu đội mũ lưỡi trai, chống gậy tre, chân đi dép cao su, lội qua những vùng lầy, ngập nước sinh lầy, tại vùng thủ đô Hà Nội, đặc biệt tại **Làng Tám.** Thật là hình ảnh tuyệt vời, khiến các gia đình đang lâm cảnh cùng cực, ai nấy đều rung rung nước mắt vì cảm động.

Ngài lội nước lầy đi thăm các gia đình và chia sẻ những mất mát, thiếu thốn của dân nghèo, mặc dầu chính bản thân Ngài vẫn đang bị công an theo dõi, chính quyền truy tố, và đe dọa tính mệnh.

(Chú Thích: Làng Tám, tức Phường Giáp Bát, Giáo Xứ KÊ SÉT (hay Thịnh Liệt). Làng này có một đầm nước rất lớn, thả sen, danh tiếng về loại cá Rô, như trong câu ca dao: “dưa La, cà Láng, nem Báng, tương Bần, nước mắm Vạn Vân, cá rô Đầm Sét”. Vào năm 1946, nhà Chí sĩ Ngô Đình Diệm ra Hà Nội để quan sát tình hình quốc gia đang sôi động, để tránh Việt Minh bắt ép ra hợp tác, cụ đã lánh mặt một thời gian, và trú ẩn trên tháp chuông nhà Thờ xứ Kẻ Sét. Khi có chiến dịch” tiêu thổ kháng chiến”, tên cán bộ leo lên đập phá tượng trên mặt tiền nhà Thờ, đã bị té ngã xuống chết.)

Nhờ tinh thần quả cảm dám đứng lên bênh vực cho Công Lý, nên **HDGM VN**, sau nhiều năm giữ thái độ “*im lặng*”, hoặc “*chỉ “nói chung chung*”, không đặt thẳng những vấn đề cụ thể với chính quyền, thì nay, sau Hội nghị thường niên tại Xuân Lộc, đã thẳng thắn, minh bạch ra thông cáo: **“Bản Quan Điểm..** về ba khía cạnh quan yếu trong sinh hoạt quốc gia, cần phải sửa đổi, nếu muốn cho Việt Nam tiến bộ kịp với các Nước Dân Chủ trên thế giới:

“Quyền Tự Hữu của mỗi công dân; Tôn trọng Sự Thật, Chân Lý trong Truyền Thông, Tự Do Ngôn Luận, và Tinh thần Đối thoại thẳng thắn, ôn hòa thông cảm, không dùng bạo lực, đàn áp “dân oan khiêu kiện”

Cũng vì sự Đoàn Kết của toàn thể Hội Đồng Giám Mục, cùng chung một ý chí và quan điểm để bênh vực lập trường của **ĐTGM Ngô Quang Kiệt,** nên Hội Thánh Công Giáo Việt Nam, đang được trọng vọng, kính nể và đánh tan nhiều nghi ngờ đối với đồng hương, trong lập trường Quốc Gia Dân Tộc. Do đó, có thể khẳng định: *sự Đoàn Kết Hiệp Nhất của Hội Thánh Công Giáo Việt Nam,* là *tám gương cho sự Đoàn Kết Dân Tộc,* để cùng chung sức xây dựng một Nước Việt Nam, Dân Chủ, Tự Do, Tôn trọng Nhân Quyền.

2-Tuy phần khởi và hy vọng, nhưng dư luận trong cũng như ngoài giới Công Giáo vẫn không khỏi ưu tư và lo ngại, không biết sức “*keo sơn gắn bó*”, **sự Hiệp Nhất của Hội Thánh Công Giáo và của HDGM VN** sẽ vững vàng kiên trung đến bao giờ?

Ai cũng nhận biết: *Hội Thánh do Chúa Cứu Thế sáng lập,* nhưng vì sự yếu đuối, tính ích kỉ, tư lợi, bè

phái..của loài người, nên đã chia rẽ ra nhiều giáo phái, như Lịch sử đã minh chứng. Có người sánh ví sự chia rẽ như: “*chiếc áo chòang, nguyên vẹn một tấm của Chúa, do bàn tay Mẹ Chúa may cho Chúa mặc, đã bị quân dữ xẻ rách ra từng mảnh*”. Do đó, nếu Hội Thánh Công Giáo mà chia rẽ, thì đã mất đi chức năng là “*Hình Ảnh mẫu mực cho sự Hiệp Nhất của toàn thể Nhân Loại*.” Và nếu “*Hội Thánh Công Giáo Việt Nam*” mà chia rẽ, thì làm sao có thể là gương sáng cho sự Đoàn Kết của người Việt Nam?

Trong quá khứ và ngay bây giờ, vẫn còn tồn tại nguy cơ chia rẽ như: óc địa phương, địa phận, cộng thêm tật cố hữu của tâm lí người Việt: *óc tự phụ*, “*anh hùng nhất khoảnh*”, *tư lợi*, *bè phái*, “*phép vua thua lệ làng*”, *Nam-Trung –Bắc...* “*không ăn, đập đổ*”..Trong công cuộc Từ Thiện, Bác ái, các Địa phận không thành lập nổi một “*Quỹ tương trợ chung*”, để phân phối việc cứu trợ, tùy theo nhu cầu của địa phương. Hiện nay, việc gây quỹ, lạc quyền phần lớn do bàn tay khéo léo, luồn lỏi của cá nhân, nhờ bạn bè thân thuộc giúp đỡ cho riêng mình, không phân chia theo tinh thần tương thân tương ái, như Thánh Phao Lô đã rao giảng, trong các Thánh Thư.

Mọi người đều biết: Chính quyền độc tài, đảng trị, **không dám bỏ tù một lúc toàn thể HĐGM VN, nhưng họ luôn tìm cách chia rẽ các vị chủ chăn**, bằng cách ban phát ân huệ riêng, nếu biết im lặng, nghe theo ; nhưng họ lại *đòi truy tố, thuyên chuyển những Vị có công tâm, bác ái, vì Đạo, vì Dân Nước như ĐTGM Ngô Quang Kiệt*. Chế độ độc tài luôn tìm cách : “**đánh tĩa**”, chia rẽ nội

bộ, bằng cách ban phát, ân huệ, “*mề đay*” cho những cá nhân cam chịu theo chúng, và đánh trả thù những Vị Chủ Chăn can đảm kiên cường bảo vệ Đoàn chiên.

TAM KẾT,

1-Lời phát biểu của HĐGM VN : “*chúng tôi không có chức năng làm chính trị, nhưng cũng không đứng bên lề xã hội*’...Đây là tuyên bố xác đáng, hợp với Học Thuyết Xã Hội của Hội Thánh Công Giáo., nhưng cần giải thích cho minh bạch hơn, đặc biệt, căn cứ vào bối cảnh cuộc *Tuyển cử vừa qua(Nov/04/2008), tại Hoa Kỳ*.

Học Thuyết Xã hội của HTCG, phân biệt: hai phạm vi hoạt động, hai chức năng khác nhau, nhưng vẫn liên quan với nhau. Về phía chính phủ, chuyên lo việc kinh tế, tìm phúc lợi vật chất cho toàn dân như: thịnh vượng, sức khỏe, khoa học mở mang...; còn về phía các Tôn giáo, Hội Thánh được quyền phê phán về giá trị luân lý, đạo đức, công bằng, tôn trọng Nhân quyền của người công dân. Nhưng hai phạm vi đó không hoàn toàn tách biệt, mà vẫn quan hệ mật thiết với nhau, chẳng hạn: *Hội Thánh Công Giáo Hoa Kỳ, trong cuộc Tuyển cử vừa qua, đã có hơn 100 Giám Mục lên tiếng bênh vực lập trường”Phò Sinh*”, chống lại luật cho phép phá thai, an tử hay hôn nhân đồng tính...

Việc tham gia các hoạt động nắm chính quyền của các đảng phái chính trị, cũng cần phân biệt: - **hàng giáo sĩ** như các vị Giám mục, Linh mục(trừ Thầy Phó tế vĩnh viễn), theo Giáo luật, không được làm ứng cử viên của các đảng phái chính trị, cũng cấm ủng

hộ các ứng cử viên, công khai trong Nhà Thờ, nhưng được mở những buổi thuyết trình, hội thảo, phát truyền đơn giải thích các *lập trường chính trị của các ứng cử viên, và huấn luyện Lương Tâm các Tín hữu biết cách lựa chọn một cách thích đáng, hợp với Giáo Lý của Hội Thánh*. -**Tất cả các Tín hữu giáo dân** được khuyến khích tham gia các đoàn thể chính trị, tùy lương tâm phán đoán, nhưng cấm không được tham gia những đảng phái công khai chống lại Giáo Lý của Hội Thánh Công Giáo như: chủ trương vô thần, chống đối Hội Thánh, và hạn chế Quyền Tự Do Thờ Phụng Chúa.

2-Hội Thánh Công Giáo Việt Nam, không thể đứng bên lề xã hội Việt nam được. Với tư cách là công dân của một nước, mọi người thuộc mọi đoàn thể tôn giáo đều cùng chung một “*VĂN MỆNH*” của Dân Tộc Việt Nam, như câu tục ngữ:

“*Một con ngựa đau, cả tàu không ăn cỏ*”

Do đó, nếu Hội Thánh Công Giáo, không cùng chia sẻ cơm áo và những nỗi thống khổ, như : mất Tự Do, Nhân Quyền, nhân dân sống trong chế độ bạo tàn, tham nhũng, vô thần, trụy lạc về luân lý., thì Hội Thánh đã làm mất chức năng thiêng liêng thánh thiện của mình, và sẽ bị Lịch Sử Dân Tộc lên án. Trái lại, trong giai đoạn cực kì khó khăn của Dân Nước, nếu Hội Thánh Công Giáo Việt Nam, nhờ uy tín quốc tế, cùng hợp lực, xây dựng một Nước Việt Nam Tự Do, Dân Chủ, Tôn Trọng Nhân Quyền..thì chắc chắn sẽ được người đồng hương trọng vọng, và uy tín của Hội Thánh ngày càng mở rộng.

LỜI KINH TẠ ƠN

Lạy Chúa là Cha chúng con trên trời,

Cảm tạ Cha đã ban của ăn cho chúng con, xin Cha nhớ đến những người đói khát;

Cảm tạ Cha đã cho chúng con sức khỏe, xin Cha nhớ đến những kẻ ốm đau, tật nguyền;

Cảm tạ Cha đã cho chúng con nhà ở và các tiện nghi, xin Cha nhớ đến những kẻ không nhà, túng thiếu;

Cảm tạ Cha đã cho chúng con tình yêu của những người thân, xin Cha nhớ đến những kẻ đơn côi, cô quạnh;

Cảm tạ Cha đã cho chúng con dân chủ tự do, xin Cha nhớ đến những người đang bị tù đày, đàn áp;

Lạy Cha, vì những ân huệ Cha đã ban, xin thúc đẩy chúng con quảng đại dấn thân phục vụ mọi người. Amen.

XIN CẦU NGUYỆN

Kính xin quý Cha Linh hướng, quý Soeur, quý Thầy, quý anh chị Cursillistas cầu nguyện cho các người được Chúa gọi ra khỏi thế gian trong tháng 1 + 2 - 2009:

- * Bà ANNA MARIA NGUYỄN THỊ LỢI, Chúa gọi ngày 8-12-08, thọ 76 tuổi.
- * Cụ Bà MARIA TRẦN THỊ THỌ, Chúa gọi ngày 18-12-08, thọ 83 tuổi.
- * Bà Quả Phụ MARIA ĐINH VĂN GIA, Nhũ danh Phạm Thị Mai, Chúa gọi ngày 22-12-08, thọ 95 tuổi.
- * Cụ Ông GIUSE NGUYỄN HỘ, Chúa gọi ngày 28-12-08, thọ 88 tuổi.
- * Bà LUCIA HUỲNH THỊ THUYẾT, Chúa gọi ngày 26-12-08, thọ 100 tuổi.
- * Linh Mục MATTHIA NGUYỄN HUY CHUÔNG, Chúa gọi ngày 28-1-2009, thọ 67 tuổi.
- * Cụ ANNA TRẦN THỊ THU LƯƠNG, Chúa gọi ngày...2-09, thọ 77 tuổi.

Chúng ta cùng cầu nguyện.
Xin Thiên Chúa thương nhậm lời chúng con.

BAN XÃ HỘI PHONG TRÀO CURSILLO VNSJ.

Đi Tìm Mô Thức Giải Quyết Những Bất Đồng

*Biết phải mà cho mình phải là sai,
Biết sai mà cho mình sai mới là phải.*
Lão Tử

Xung khắc là điều gần như không thể tránh khỏi trong các quan hệ con người. Tuy nhiên, điều đáng mừng là nó không nhất thiết mang đến bất hoà, một khi người trong cuộc biết cách giải quyết vấn đề.

Thực ra, sự xung khắc nhiều khi cũng cần thiết, vì qua đó người ta mới nhìn ra các góc cạnh của vấn đề. Tổng thống Franklin D. Roosevelt trước một vấn đề quan trọng mà chưa được nghe các ý kiến khác biệt ông ngưng quyết định, vì ông cho rằng vấn đề chưa được bàn thảo một cách kỹ càng.

Thế nhưng làm sao đối phó với những bất đồng?

Các nguyên tắc căn bản

Thiện chí là điều kiện cần thiết trong việc giải quyết bất đồng. Ngoại trừ trường hợp trầm trọng cần đến người chuyên môn giúp đỡ, phần lớn người ta đều biết cách làm hoà. Tuy nhiên, một khi thấy nỗ lực làm hoà của mình không thành, trong đối thoại, bạn cần để ý các nguyên tắc sau đây:

Chú tâm vào sự kiện hay vấn đề cần tranh luận, tránh chú tâm vào cá nhân. Vì sao? Khi một người cảm thấy bị phê bình, phản ứng tự nhiên của họ là tự vệ bằng cách chống lại hoặc trốn chạy. Để tránh các phản ứng tiêu cực này, chúng ta cần nêu rõ vấn đề là gì, đâu là chuyện đáng quan tâm cần giải quyết.

Giữ thể diện và lòng tự quý của người khác. Là con người, ai ai cũng có nhu cầu cần được nhìn nhận, được tôn trọng. Một người khi được tôn trọng sẽ cảm thấy phấn chấn, dễ chú tâm vào vấn đề và ra sức hợp tác vì lợi ích chung. Ghi nhận ưu điểm và thiện chí của người khác, khen ngợi các thành tựu của họ và gạt bỏ mọi lời phê bình dẫu lời phê bình có xác đáng đi chăng nữa.

Dùng lối nói “lấy tôi làm chủ từ” (I message). Ví dụ, thay vì nói, “Anh làm tôi bực mình vì anh trễ hẹn”, thì nói, “Tôi cảm thấy bực mình vì bị trễ hẹn”. Đây là lối nói diễn đạt cảm nghĩ để người khác hiểu mình chứ không cố ý công kích nên dễ được người khác chấp nhận hơn.

Chúng tỏ thiện chí qua việc đưa ra các giải pháp để giải quyết bất đồng. Có câu nói, “Mọi dặm đường đều được khởi sự từ bước đầu tiên”. Chúng ta cần nêu câu hỏi, “Nếu tôi không bắt đầu, ai sẽ bắt đầu?” Khi có người khởi sự, cơ hội giải quyết bất đồng đã được mở ra.

Mô thức giải quyết bất đồng

Các nhà tâm lý xã hội nêu ra bốn mô thức người ta thường dùng để giải quyết các xung đột, đó là (1) Anh thắng, tôi thua; (2) Anh thua, tôi thắng; (3) Dung hoà; và (4) Anh thắng, tôi thắng. Hai mô thức đầu đều có kẻ thắng người thua nên người thua chắc sẽ có cảm giác bất mãn. Ngay cả mô thức dung hoà nhiều khi cũng không làm người ta hài lòng, vì kết quả của nó đòi hỏi mỗi người chịu thiệt một phần.

Có người, vì muốn giữ hoà khí bằng mọi giá, nên chấp nhận nhường nhịn hoặc chịu thua hoàn toàn. Nhưng trong một quan hệ lành mạnh, việc nhường nhịn cũng cần có chừng mực, nếu không một

khi bất mãn lên cao, quan hệ có ngày sẽ bị đổ vỡ.

Bạn hãy nghĩ coi một vấn đề bạn có với ai đó là gì và bạn muốn giải quyết cách nào. Bạn có muốn thử mô thức “Anh thắng, tôi thắng” hay không? Nếu có, bạn hãy tuân tự theo một tiến trình gồm năm bước sau đây:

Nhận diện và đặt vấn đề: Trong giai đoạn này mỗi bên đều cần lắng nghe để hiểu người khác. Khi nghe, cần đặt mình vào vị thế của người đối diện để hiểu quan điểm của họ. Dùng lối nói “lấy tôi làm chủ từ” (I message) để nói lên cảm nghĩ của mình. Sau khi trao đổi, các bên liên hệ bắt đầu hiểu và đặt vấn đề. Cần đặt vấn đề đúng vì nếu không, mỗi bên sẽ đi sai mục tiêu mình muốn đạt.

Đề ra một số giải pháp để giải quyết vấn đề: Không phải dễ dàng để có một giải pháp cho các bên chấp nhận ngay. Tuy nhiên đây là lúc mỗi bên cần lắng nghe quan điểm của người khác, tránh phán đoán chỉ trích, và cố giữ thể diện cho người đối diện. Dần dà qua thảo luận, các bên sẽ đưa ra những giải pháp khả thi hơn. Khi một số giải pháp được đưa ra, mỗi bên đều cân nhắc lợi hại để đi đến chấp nhận hoặc thay đổi cho phù hợp ý muốn của mình. Mỗi bên cần thành thực trong việc đánh giá ở giai đoạn này vì nếu không, họ sẽ không đưa ra được các giải pháp hợp lý hợp tình.

Chọn giải pháp: Sau khi lượng định, các bên cần đồng ý với một giải pháp trở vượt hơn hết để thi hành. Là giải pháp được chọn, các

bên cần hiểu rõ những điều mình ưng thuận vì nếu không, nó sẽ không được nghiêm chỉnh thi hành.

Thi hành giải pháp: Ai sẽ làm gì và làm khi nào? Đây là lúc mỗi bên cần thi hành điều mình đã đồng ý theo một lịch trình được ấn định với nhau. Khi một bên thiếu sót trong thi hành, họ cần được nhắc nhở ngay với lối nói “lấy tôi làm chủ từ”.

Lượng giá tiếp theo: Chúng ta hiểu rằng, không phải các giải pháp được đề ra theo mô thức này đều hoàn hảo. Trong khi thi hành, chúng ta mới nhận ra những khuyết điểm của giải pháp. Khi đó, nếu cần thay đổi, các bên cần ngồi lại để xét duyệt và đồng ý với các điểm thay đổi.

Khi một trong các bước trên đây bị bế tắc, các bên thảo luận lại với nhau, và nếu cần, trở lui lại theo từng bước từ đầu cho đến khi tiến trình giải quyết bất đồng được kết thúc hoàn toàn.

Bạn hãy nhớ rằng các xung khắc xảy ra thường liên quan đến tình cảm hơn là lý lẽ. Một khi bị tình cảm chi phối, chúng ta có khuynh hướng phản ứng chứ không giữ sự bình thản nhằm tìm giải pháp hiệu nghiệm. Hơn nữa, thái độ của bạn khi giải quyết vấn đề sẽ giúp bạn rất nhiều. Vì vậy, khi có sự xung khắc, bạn thử nghĩ coi đâu là cách thức tốt nhất để giải quyết vấn đề.

Mô thức “Anh thắng, tôi thắng” cống hiến cho chúng ta các bước tuân tự trong tiến trình giải quyết xung đột và có thể dùng

trong nhiều trường hợp. Và nếu có lúc cả hai bên đều thắng không thể đạt được, khi đó chúng ta cần áp dụng mô thức dung hoà với ý nghĩ rằng mỗi bên chịu thiệt thòi một chút để giữ được hoà.-

CURS. TRẦN HIẾU

Bạn hãy nhớ rằng các xung khắc xảy ra thường liên quan đến tình cảm hơn là lý lẽ. Một khi bị tình cảm chi phối, chúng ta có khuynh hướng phản ứng chứ không giữ sự bình thản nhằm tìm giải pháp hiệu nghiệm.





Con Đường

Đi về

Saint Claire

Từ khi đi Khóa Cursillo, năm nào cũng vậy, khi bắt đầu vào Mùa Vọng Giáng Sinh, là vợ chồng chúng tôi mong đến ngày trở lại Trung tâm Saint Clare.

Với bầu khí mát mẻ như Đà Lạt, sương mù và tĩnh lặng trên non cao, tâm hồn bình yên không vương chuyện thế gian, chương trình thật tỷ mỉ khéo léo liên kết suốt ba ngày tĩnh tâm, tất cả như chung sức lại mang đến cho mỗi Cursillista sự hữu ích cần thiết cho đời sống tâm linh, cũng như thư giãn tinh thần và thể xác. Thời gian ba ngày tĩnh tâm gợi lên hình ảnh người thợ đốn cây trong một chuyện kể. Anh ta siêng năng mài dũa chiếc rìu của mình cho thật sắc bén để phục vụ đắc lực, có năng suất cao, kéo bị chủ cho thôi việc.

Từ freeway 17 vào Trung tâm St Clare là con đường nhỏ ngoằn ngoèo khoảng 3 miles, chỉ có hai lane, hai bên là rừng cây, lác đác vài ngôi nhà nằm sâu xa đường,

thình thoảng có vài chú nai ngo ngác chào đón khách lạ phương xa từ nhiều thành phố đổ về. Ngoại cảnh là như vậy, nhưng ngay khi vừa vào bên trong cổng Trung tâm là sinh hoạt nhộn nhịp, vui tươi của ngày hội: mỗi người một việc tuy vội vàng mà vẫn luôn nở nụ cười, mấy anh chị chuẩn bị phòng sinh hoạt, nhà nguyện, anh chủ tịch và vài anh chị tiếp xúc với Soeur bề trên, hàng tốp người tự động nhanh chóng mang hành lý lên phòng ngủ theo bảng danh sách lớn dựng sẵn trước phòng sinh hoạt, không khí vui nhộn, tiếng nói lời chào hân hoan, những cái bắt tay chân tình, ánh mắt rạng rỡ, chan hoà tình thân ái. Anh chị em thường quy tụ quanh “quán cà phê truyền thống dễ thương của Anh Nguyễn Kim” với những câu chuyện đầy hóm hờ và tiếng cười. Trong lòng ai cũng dâng trào niềm vui gặp gỡ. “Ngày Thứ Tư” của người Cursillista suốt một năm, tức là thời gian giữa hai lần tĩnh tâm, dù

ít hay nhiều cũng mang những vết tích do sự va chạm với cuộc sống thường nhật của gia đình, của sinh hoạt đoàn thể, của công việc làm ăn, của những suy tư thầm kín, hoặc vấn đề sức khỏe suy giảm v.v... Mỗi người đều có tâm sự cần được giải tỏa, cần được làm cho trong sáng, cần có sự yên tâm vững chí, hoặc cần bổ khuyết học hỏi thêm cho được sung mãn, hầu mạnh tiến trong những Ngày Thứ Tư trước mắt. Thầy chúng ta đã khuyên bảo: **“Chính anh em hãy lánh riêng ra đến một nơi thanh vắng mà nghỉ ngơi đôi chút” [Mc 6: 31a]**. “Sống Ngày Thứ Tư” là quy hướng mọi sự vào Thầy, là từng bước theo Thầy, từng chặng đường hồi tâm lắng nghe Tiếng Thầy, từng biến cố suy gẫm và đáp ứng Lời Thầy. Đó là sự cam kết và lý tưởng của người Cursillista. Muốn sống trọn vẹn sự cam kết và thực hiện lý tưởng, phải có ý chí, hy sinh, và nhất là ơn Chúa Thánh Thần soi sáng. Ba ngày tĩnh tâm bổ

sung cho mỗi Cursillista một hành trang mới, qua những đề tài được quý Cha, quý Thầy thuyết giảng và anh chị em chia sẻ cảm nghiệm. Sinh hoạt này gợi lại câu chuyện hai môn đệ của Chúa trên đường từ Giêrusalem về Emmau. Thầy Giêsu chịu chết trên đồi Canvê ngày thứ sáu, hôm nay Chúa nhật, hai môn đệ của Thầy chán nản, uể oải trở về làng cũ. Thầy Giêsu chết rồi, còn gì nữa đâu!

Chính nỗi buồn và sự thất vọng đã xô đi giạt lại, khiến lòng họ bất an, bàng tán xôn xao, đến nỗi Thánh Giá Chúa trong lòng họ siêu vẹo, ngã nghiêng!...

Thế rồi Chúa Giêsu Kitô Phục Sinh hiện ra đồng hành, giảng giải Kinh Thánh cho họ. Cuối cùng “Khi đồng bàn với họ, Người cầm lấy Bánh, dâng lời chúc tụng, và bẻ ra trao cho họ. Mắt họ liền mở ra và nhận ra Người” [Lc 24: 30-31]...

Như thế đó, đời sống của người Cursillista chúng ta không sao tránh khỏi những lúc nặng trĩu, mỏi mệt, chán chường, muốn buông trôi mặc dòng đời đưa đẩy. Nhưng may thay, hàng năm Phong Trào Cursillo đều tổ chức Khóa Tĩnh Tâm ở Saint Clare, để chúng ta bổ sức, tạm dừng chân tìm lại nguồn sinh lực phong phú tuyệt vời, là **Ánh sáng của Chúa** để soi dẫn đường đi, là **Lời của Chúa** để vững niềm tin, là **Thánh Thể của Chúa** để có sức tiến bước, là **Tình Yêu của Chúa** để sống vui, sống hạnh phúc, và **Tình Huynh Đệ** để nắm tay nhau trong khiêm nhường, hiệp nhất.

Có lẽ do chủ đề năm 2009 này là **“Người Cursillista sống tinh thần Thánh Phaolô”** lôi cuốn mạnh, nên có tới 120 anh chị em

ghi danh tham dự. Sống theo tinh thần Thánh Quan Thầy của Phong Trào thì thật chí lý và thú vị biết bao.

Điều đáng quan tâm của xã hội ngày nay là sống tục hóa, sống hưởng thụ, sống nghi ngờ đức tin, đức ái, đức mến khiến con người xa rời giáo huấn của Thiên Chúa...Tĩnh tâm là dịp tái khẳng định vai trò của người Cursillistas trong hoàn cảnh hiện tại, là “quên phía sau, lao mình tới phía trước”, là mạnh dạn cương quyết nói lớn lên cho từng hoàn cảnh, từng biến cố rằng “không ai có thể tách chúng ta ra khỏi Tình Yêu của Thiên Chúa”. (Đại ý lời phát biểu khai mạc khóa tĩnh tâm của anh Chủ tịch Phong Trào).

quyết nói lớn lên cho từng hoàn cảnh, từng biến cố rằng “không ai có thể tách chúng ta ra khỏi Tình Yêu của Thiên Chúa”. (Đại ý lời phát biểu khai mạc khóa tĩnh tâm của anh Chủ tịch Phong Trào).

Rõ ràng là qua ba ngày tĩnh tâm, các Cursillistas được Chúa cất khỏi những nặng trĩu, buồn lo, chán chường, buồn xuôi... để có một quả tim mới đầy nhiệt huyết, tươi tắn, tràn đầy niềm vui và hy vọng, hầu phụng sự Thiên Chúa, phụng sự Giáo hội, phục vụ anh chị em đậm đà và đầy sáng tạo hơn, đủ can đảm vượt qua mọi chông gai thách đố. Qua những lời chia sẻ cảm nghiệm, qua những trạng thái nồng nàn sau giây phút tâm tình với Thầy Chí Thánh, tôi tin chắc rằng sau ba ngày tĩnh tâm, mỗi anh chị em đều có một lời hứa nhiệt tình và sốt sắng hơn về “Ngày Thứ Tư” riêng cho chính mình.

Vào chiều ngày Chúa nhật cuối khóa, tất cả anh chị em như sống lại tâm trạng của hai môn đệ

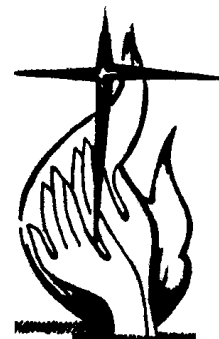
của Chúa ở làng Emmau khi đã nhận ra Chúa Giêsu Kitô Phục Sinh, và: “Ngay lúc ấy, họ đứng dậy, quay trở lại Giêrusalem” [Lc 24:33a]. Anh chị em Cursillistas cũng vội vã quay trở lại môi trường sống và làm việc, để từ trong thâm tâm phát xuất ra hành động minh chứng rằng: tôi đã gặp gỡ Thầy Chí Thánh, tôi đã học, đã hiểu và quyết tâm sống, làm việc tông đồ theo gương Thánh PHAOLÔ, Quan Thầy Phong Trào Cursillo.

Tạ Ôn Thầy Chí Thánh đã quy tụ đông đảo anh chị em chúng con về Trung Tâm Saint Clare này như một truyền thống hàng năm, để được Thầy bổ sức, thánh hóa và sai đi.

“Tình yêu Đức Kitô thôi thúc chúng tôi, vì chúng tôi nghĩ rằng: Đức Kitô đã chết thay cho mọi người, để những ai đang sống, không còn sống cho mình nữa, mà sống cho Đấng đã chết và sống lại vì mình” [2Cor 5: 14-15].

Tạ Ôn Thánh Quan Thầy PHAOLÔ cho chúng con gương sáng tuyệt vời về lòng dũng cảm và trung thành với Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng ta.

ANRÉ LÊ ĐÌNH KHÔI.



Hình Ảnh NGÀY TRUYỀN THỐNG 08 Tháng 02 Năm 2009







Lời Chúc Đầu Xuân



Trước hết con có lời chào mừng và thăm hỏi đến tất cả quý Cha, quý Thầy quý Sr và toàn thể quý anh chị, thật không chỉ là một sự vui mừng mà còn là một niềm phúc cho chúng con nói riêng và cho Phong trao nói chung có dịp đón tiếp quý anh chị và gia đình hôm nay, nguyện xin Thầy Chí Thánh chúc lành và ban bình an cho tất cả quý Cha, quý tu sĩ nam nữ, quý anh chị cùng quý quyến

Thưa quý anh chị, Năm Mậu tý đã đi qua, nhưng vẫn còn để lại cho A/C/E chúng ta dấu ấn tình yêu thương bao la của Chúa, trong năm qua, biết bao ơn lành Chúa đã ban cho Phong Trao và cho từng A/C/E và gia đình nói. Nhưng On lớn lao nhất là ơn bình an và hiệp nhất trong phong trào, xin Tạ ơn Thiên Chúa, Tạ ơn Thầy Chí Thánh muôn đời đời.

Anh chị em thân mến, trong tinh thần cùng một Cha chung là Thầy Chí Thánh
Trong tinh thần một đại gia đình Cursillo
Và trong tinh thần một tay nắm Chúa một tay nắm anh chị em...

Sau khóa 3 ngày, chúng ta đã được sai đi đến những môi trường thích hợp cho từng quý anh chị, chúng ta đã say mê với những công việc phục vụ trong những môi trường mới này, vì vậy, ít có dịp anh chị em chúng ta gặp nhau

Buổi tiệc hôm nay, nhằm mục đích tạo cơ hội cho anh chị em trong Đại Gia Đình Cursillo gặp gỡ, hàn thuyên, chia sẻ những kinh nghiệm trong một năm phục vụ nơi môi trường của mình
Buổi tiệc hôm nay cũng nhằm mục đích mừng kính và tạ ơn Thánh Phaolô quan Thầy của Phong Trao, Ngài đã hướng dẫn và luôn đồng hành với anh chị em chúng ta trong các hoạt động trong năm qua
Và buổi tiệc hôm nay cũng nhằm mục đích cho anh chị em chúng ta chúc mừng nhau qua ly rượu mừng xuân

Vì thế, mỗi năm... Dù Anh, dù Chị sinh hoạt nơi đâu
Nhớ ngày truyền thống Rũ nhau mà về

Thay mặt Cha Linh Hướng, VPĐH Phong trao Cursillo, ngành VN thuộc giao phận San Jose, Con xin Chúa ban cho quý Cha, quý Sr, quý Thầy thật nhiều hồng ân Chúa, xin Chúa gìn giữ các Ngài cách riêng, và giúp cho các Ngài luôn khỏe mạnh hồn xác.

Em cũng xin Chúa ban cho từng quý anh chị cursillistas và gia đình trong năm mới.. được nhiều ơn mới, để A/C/E dần thân trên con đường yêu thương phục vụ, A/C sẽ trở thành những bông hoa tươi đẹp, Góp phần vào mùa xuân của Nước Trời

Một lần nữa, Con xin được chúc mừng tuổi mới, xuân mới, và xin Chúa Xuân ban cho quý anh chị Phúc lộc dư đầy, Vui tươi và Thánh thiện trong năm mới này.

TM. PT Cursillo VN SJ
Joseph Huynh Quoc Thu



Tưởng niệm

Hải Linh

Danh Tài Thánh Nhạc Việt Nam

*Đêm đông lạnh lẽo Chúa sinh ra đời,
Chúa sinh ra đời, nằm trong hang đá nơi máng lừa...
(Hang Bê-Lem, 1945)*

Trên nửa thế kỷ nay, mỗi độ Noel về, những dòng ca đó được cất lên khắp nơi, giữa những thánh đường chốn thành thị, hoặc nơi các lều tranh của miền thôn dã. Bản thánh ca đã trở thành bất hủ, tương tự như các tác phẩm Silent Night, White Christmas, Jingle Bells... của Âu Tây. Hải Linh, người sáng tác bản nhạc lúc ở tuổi 25, từ đó đã cống hiến đời mình cho âm nhạc, đặc biệt là thánh ca Việt Nam.

Từ khi qua đời cách đây 21 năm, ông thường xuyên được bằng hữu, môn sinh và giáo hữu khắp nơi thương mến tưởng niệm vào những tuần đầu của năm dương lịch. Tại San Jose, môn sinh của ông là nhạc sư Phạm Đức Huyền, cũng âm thầm xin lễ cho ngài tại các nhà thờ Việt Nam.

“Tôi đã vô cùng xúc động nhớ đến thầy Hải Linh khi điều khiển ca đoàn hợp tấu bài Hang Bê Lem tuần qua”, nhạc sư Phạm Đức Huyền phát biểu. Ông vừa trở về trong chuyến dạy nhạc tại nhà thờ Các Thánh Tử Đạo Việt Nam Arlington, Washington D.C.

Theo lời linh mục nhạc sĩ Kim Long, Hải Linh là “danh tài của thánh nhạc Việt Nam, đặc biệt trong lãnh vực hợp xướng”. Ngoài hơn ba trăm tác phẩm, với nhiều bản hợp xướng bất hủ, Hải Linh là một trong những người tiên phong gây dựng phong trào hợp ca của nền thánh nhạc Việt Nam. Ông đã để lại vốn liếng trên một ngàn môn sinh ca trưởng do ông đào tạo hiện đang sống và phục vụ khắp nơi trên thế giới. Kim Long, tác giả của hơn hai nghìn bản thánh ca rất phổ thông, là giảng sư của Phân Khoa Âm Nhạc tại Viện Đại Học Đà Lạt do Hải Linh làm Phân Khoa Trưởng trong những năm 1973 đến 1975.

Hải Linh, tên thật là Trần Văn Linh, người làng Ứng Luật, Phát Diệm (Ninh Bình), sinh ngày 4-10-1920, nhằm lễ kính thánh Phanxicô thành Assisi. Ông là người con thứ hai trong một gia đình 7 người con, bốn trai ba gái. Người em trai út là linh mục Trần Đức Hoan. Thân phụ làm nghề đắp tượng và thân mẫu là một bà “quản” phụ trách việc dâng hoa, ngắm lễ, dạy kinh, tập hát... tại nhà thờ Lưu Phương, Phát Diệm.

Kể từ lúc lên 11 tuổi, Hải Linh dâng mình cho Chúa, sau đó nhập chủng viện Bùi Chu. Trong những năm ở chủng viện, Hải Linh tỏ ra rất say mê và có năng khiếu về âm nhạc. Ông đã sáng tác bài “Mẹ Ôi Đói Thương Xem Nước Việt Nam” vào năm 1945, và mùa Giáng Sinh năm đó ông đã dệt nên bài “Hang Bêlem”. Chính ông là người đầu tiên điều khiển hợp xướng bản nhạc này trong thánh lễ đêm Giáng Sinh tại Nhà Thờ Chính Tòa Phát Diệm. Mọi người hiện diện đã nồng nhiệt tán thưởng, và linh mục Phạm Ngọc Chi, giám đốc chủng viện, ngợi khen bài ca là “một tuyệt tác” và bắt đầu lưu tâm đến tác giả. Vào năm 1950, sau khi trở thành giám mục, đức cha Chi đã cử Hải Linh đi học về âm nhạc tại Rôma.

Nhưng ông ở Rôma chỉ một thời gian ngắn, rồi trở về Pháp, thụ huấn âm nhạc tại nhạc viện Cesar Franck và đến năm 1956 tốt nghiệp với luận án “Màu sắc nhạc Việt trong bình ca”. Trong thời gian này, ông bắt đầu sáng tác trường ca Ave Maria, phổ thơ Hàn Mạc Tử:

*“Như sóng lộc triều nguyên on
phước cả*

*Dâng cao dâng thân nhạc sáng
hơn trăng*

*Thơm tho bay cho tới cõi Thiên
Đàng*

*Huyền diệu biến thành muôn kinh
trong thế...”*

Trở về Việt Nam, ông dạy về hợp ca tại Âm Nhạc Viện Sài Gòn từ năm 1956 đến 1960. Thời gian này, ông thành lập ca đoàn Hồn Nước, và cho ra đời một số tác phẩm nổi tiếng “Nữ Vương Hoà Bình”, “Tiếng Nhạc Oai Hùng”, “Đà Lạt Trăng Mờ”, “Duyên Kỳ Ngộ”, “Tiếng Thu”, “Hồn Non Nước”, “Nhạc Việt”, “Cốc Quân”, “Chinh Phụ Ngâm”, “Cung Đàn Bạc Mệnh”, “Lòng Mẹ...” Y Vân, tác giả bài “Lòng Mẹ”, đã chấp thuận cho Hải Linh chuyển lời dệt nên bản hợp tấu nhiều bè:

“Bao la, chấp chùng, biển bao la,

*Lòng mẹ bao la như biển Thái
Bình dạt dào...”*

Vào năm 1961, Hải Linh đi Hoa Kỳ cùng với gia đình. Trong khi người vợ lo việc đèn sách, Hải Linh đi làm nuôi gia đình và săn sóc hai cháu nhỏ, Cecil Dung và Joel Đức. Thời gian ở Athens, Ohio, Hải Linh đã viết các soạn phẩm hoà tấu cho ban Hợp Tấu Đại Học Ohio trình diễn. Vì nhu cầu của gia đình, ông di chuyển đến California, cư ngụ tại Sacramento một thời gian rồi đến Monterey để dạy tiếng Việt tại trường ngôn ngữ Đông Phương.

Nhưng cung điệu trào dâng trong lòng người nghệ sĩ, khiến ông quyết tâm trở lại Ba Lê để nghiên cứu thêm về âm nhạc. Ước mơ toại nguyện, từ năm 1968 đến 1970, ông trở lại kinh thành ánh sáng lần thứ hai. Nơi đây ông cư ngụ cùng với linh mục nhạc sĩ Ngô Duy Linh và hoàn tất chương trình nghiên cứu sau hai năm học tập.

Trở về Việt Nam năm 1970, Hải Linh tích cực dẫn thân vào các hoạt động cho âm nhạc: giáo sư âm nhạc tại Viện Đại Học Đà Lạt, phát triển và đưa Ca Đoàn Hồn Nước tới một trình độ điêu luyện, và đã dày công huấn luyện được 40 lớp ca trưởng—là những người điều khiển các ca đoàn hợp xướng.

Vào năm 1975, khi Hải Linh xách vali bước ra khỏi cửa để chuẩn bị di tản vì gia đình đang ở Hoa Kỳ, thì người em của ông hỏi, “Anh đi thật đấy à?” Nghe câu đó, Hải Linh có cảm tưởng như là câu hỏi của cả Giáo Hội Việt Nam đặt ra với ông. Sau vài phút định tâm, ông đã quay vào nhà và quyết định ở lại. Ông nói, “Ngày xưa Giáo Hội Việt Nam đã đưa tôi đi du học để tôi có được kiến thức như ngày nay, tôi có bổn phận phải trao lại cho người khác. Món nợ này tôi trả cả đời cũng chưa đủ!”

Từ đó cho đến năm 1986, Hải Linh tiếp tục dạy sáng tác và luyện ca trưởng tại tư gia. Châm ngôn các hoạt động của ông là, “Tôn vinh Thiên Chúa và tán tụng quê hương”. Ông cũng đã thực hiện một số nhạc phẩm hợp xướng nổi danh: “Tán Tụng Hồng Ân”, “Vinh Danh Thiên Chúa”, “Khúc Ca Mặt Trời”, “Trường Ca Các Tạo Vật”... Ngày 19-5-1986, sau khi hoàn tất các thủ tục đoàn tụ, ông đã đến định cư tại Hoa Kỳ. Trong gần hai năm, Hải Linh đã thực hiện 15 chuyến đi khắp các nơi để mở các lớp huấn luyện ca trưởng, điều khiển các

buổi hợp xướng, và tiếp tục sáng tác. Để chuẩn bị cho lễ Phong Thánh Tử Đạo Việt Nam tại Rôma, ông đã soạn các bài “Kính Mừng Các Thánh Tử Đạo Việt Nam”, “Bài Ca Khải Hoàn”:

“Đây bài ca nghìn trùng,

dâng về Thiên Chúa,

bài ca thấm nhuộm máu đào...”

Trong khi đang đi đó đây để chuẩn bị tập dượt cho buổi đại lễ, nhạc sư Hải Linh, sau một cơn đau tim bất ngờ, đã từ trần tại Nam Cali vào ngày 6-1-1988, hưởng thọ 67 tuổi.

Nhiều môn sinh của ông hiện đang theo vết chân của thầy mình trong các nỗ lực sáng tác và huấn luyện ca trưởng. Ở San Jose, Nhạc sĩ Phạm Đức Huyền, môn sinh và là cháu của Hải Linh, từ khi đến định cư tại Hoa Kỳ từ năm 1990, đã huấn luyện được 88 lớp ca trưởng với khoảng gần hai ngàn người thụ huấn. Trong năm 2007 và 2008, theo lời mời của Đức Tổng Giám Mục Ngô Quang Kiệt, ông đã về Hà Nội hai lần để dạy nhạc cho các đại chủng sinh và các ca trưởng trong tổng giáo phận.

Ông nói, “Hải Linh là con người có tâm hồn rộng mở, sống cô đơn, xa vợ con, nhưng không cô độc, vì có nhiều học trò và ai cũng quyến luyến, thương yêu”. Ông tiếp, “Tưởng niệm thầy Hải Linh, tôi muốn bày tỏ lòng biết ơn của mình qua việc tiếp nối các công việc thầy đã làm. Tôi thấy như thầy đang hiện diện và khuyến khích chúng tôi mở rộng vòng tay càng ngày càng lớn ra, để phục vụ cho Thiên Chúa, cho Giáo Hội và xã hội”.-

CURS. TRẦN HIẾU

Nhận được cuốn lịch Kỹ Sứ 2009 của tòa soạn Báo Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp gửi tặng, tôi vội tìm xem Lễ Tro năm nay nhằm vào ngày, tháng nào? Mọi năm Lễ Tro thường vào một trong những ngày Tết, mồng hai hay mồng bốn ... nhưng năm nay Tết Nguyên Đán đến sớm quá: ngày 26 tháng 1 Dương lịch tức là trước Lễ Tro một tháng.

Lễ Tro bắt đầu mùa chay hằng năm làm tôi nhớ đến cậu học trò cũ năm nào. Sau năm 1975, nhất là vào những năm 76-80, đời sống người dân ở Việt Nam thật khốn đốn, tiền để dành thời trước nay đã cạn, dân nghèo khổ, ăn cơm độn với khoai, mì, bắp ... Thịt cá bán theo tiêu chuẩn, may mắn hay quen biết mới bốc thăm được miếng thịt ngon, phần này chỉ để dành cho con nhỏ trong gia đình. Thanh niên tuổi 16, 17 thì hồi hộp lo sợ ngày đi trình diện nghĩa vụ quân sự hay thanh niên xung phong.

Vào chiều mồng ba Tết năm ấy, tôi đến thăm chúc Tết gia đình chị bạn và cũng để hỏi thăm tin tức cậu học trò đã đi thanh niên xung phong năm trước. Cửa nhà chị mở rộng, tôi thấy chị đang ngồi nơi bàn học giữa nhà, tôi vừa cười hỏi:

- Đầu năm mới đã “phát tài” gì chưa?

Vừa nói tôi vừa đi thẳng vào nhà, chị đứng dậy chờ tôi mà gương mặt buồn xo. Thấy mắt chị đỏ, tôi hỏi:

- Có chuyện gì xảy đến vậy?

Chị lấy lá thư trên bàn đưa cho tôi:

- Đọc đi, thư của học trò chị đấy.

“... Má ơi! Con không về ăn Tết với gia đình được vì bận công tác, hơn nữa xe đò đi về cũng khó khăn lắm. Má yên tâm đi, hầu hết tụi con ở lại trại ăn Tết chung. Tết này nhà nước ưu đãi cho chúng con một bữa tiệc thịnh soạn mừng Năm mới, nhưng phải chờ chỉ thị của cán bộ cấp trên ký giấy phép cho mở heo, nên đợi đến trưa mồng Hai mới được ăn tiệc mừng: cơm trắng không có độn, thịt heo kho tàu, mở vàng óng ánh lại thêm quả trứng no tròn, thơm lạ lùng Mẹ ạ. Chà, lâu quá rồi chưa có được bữa cơm thịt ngon thế. Con sực nhớ năm nay Lễ Tro nhằm ngày mồng hai Tết và gần một năm rồi con chưa đến nhà thờ. Một ý nghĩ đến với con. Con đẩy phần ăn của mình qua cho anh bạn ốm yếu ngồi cạnh, anh yếu vì thiếu dinh dưỡng, đang cần bồi bổ. Con muốn làm chút hy sinh nhỏ đó để dâng lên Chúa trong mùa chay này. Anh bạn ngạc nhiên, lúng túng, nhìn đôi mắt sáng ngời ngấn của anh, lòng con thấy vui vui. Con chỉ cười và lấy chén cơm trắng với chút mắm ăn ngon lành. Ngon tuyệt, Má ạ!”

Lời thư ngây thơ nhưng đã trưởng thành của

MÙA CHAY



em đã đánh động lòng tôi. Thương em quá, tôi buồn vì không giúp gì được cho em cả, nhưng tôi vui và hạnh diện vì ở trong một xã hội đầy lừa đảo, tranh giành nhau vì miếng ăn manh áo mà em, con một kitô hữu đã dám nhin một bữa cơm ngon bổ mà em thèm khát bấy lâu nay để hãm mình, sám hối vì lòng yêu Chúa.

Thình thoảng tôi nhớ Mẹ em với đôi mắt ngân lệ xót xa nhìn tôi hôm ấy.

- Chị ơi! Tội nghiệp nó quá, cả năm nay nó có được ăn thịt thà gì đâu, nhà mình nghèo, con đông. Đọc thư, biết nó sống Đạo tốt, mình cảm ơn Chúa, nhưng cũng đau lòng thương con lắm.

Mỗi lần nghĩ đến em, tôi muốn cảm ơn em, tuy em còn nhỏ, tuy em là học trò của tôi, nhưng em là tấm gương sáng để tôi nhìn lại đời sống của mình. Trong hoàn cảnh tự do, ăn no mặc ấm, tôi đã có những hy sinh gì vì Chúa chưa và đã có mấy lần đem lại niềm vui cho người khác chưa? Trái lại, có lúc tôi dám bỏ lễ buộc để dự một đêm văn nghệ mua vui, hay một cuộc du ngoạn cuối tuần.

Làm con người, ai cũng có lúc phạm tội, không nhiều thì ít... nhiều lúc vì một lời nói, hành động của mình làm cho người khác đau khổ, một việc làm thiếu bác ái làm người ta buồn tủi, một sơ sót làm cho người ta thất vọng. Có những sai trái, lỗi lầm theo ngày tháng trôi qua, mình có thể quên được, nhưng có những lỗi lầm mà mỗi lần nhớ lại tôi còn hối hận, lương tâm ray rức.

Đầu năm 2002, tôi về Việt Nam cùng chị bạn, chúng tôi ăn Tết Nguyên Đán ở Hà nội để

thưởng thức cảnh đẹp thành phố dưới lớp mưa phùn đầu xuân. Năm ấy Hà nội còn yên tĩnh, chưa xây dựng xô bồ như hiện nay. Trải qua những ngày vui chơi ở miền Bắc, trước khi về lại Mỹ, chúng tôi thuê xe đến viếng nhà thờ lớn Phát Diệm. Các nhà thờ tọa lạc trên một khu đất dài khoảng 200 m và rộng 110 m, có tường xây bao bọc với nhiều công trình xây dựng cổ kính bên trong. Vì có giờ thông thả, chúng tôi dạo quanh vòng ngoài để tìm hiểu cách sinh hoạt của dân làng. Khi qua ngã ba đường, thấy có một người đàn bà ốm yếu ôm con nhỏ ngồi lê lét bên lề đường. Chị bạn tôi cho 5.000 đồng VN, định hỏi thăm vài câu, nhưng chúng tôi giật mình, sững sốt không biết từ ngõ hẻm nào túa ra chừng 10 người rồi 15... 20 người bao quanh chúng tôi xin tiền la hét làm náo loạn. Chúng tôi lấy ra một xấp tiền VN đủ loại: 1.000, 2.000, 10.000...đồng VN rồi cứ rút ra từng tờ phát cho họ. Chỉ một thoáng là hết sạch, nhưng vẫn còn thiếu. Thế là chúng tôi bị họ chửi tục và suýt bị đánh. Họ nói phải cho đồng đều, tại sao có người nhiều, người ít, người không có gì. Cảnh tượng thật khiếp. Nhóm người xin đa số là còn trẻ, có nam, có nữ. Chúng tôi run quá không biết thoát ra bằng cách nào. Vào lúc đó, chú tài đến kịp giải vây cho. Mừng quá sức, chú dặn không cho tiền như vậy. Cát tiền kỹ kèo bị giật mà còn bị thương.

Vào bên trong, chúng tôi ngồi ngay bậc thềm thờ hồn hên. Thăm hết toàn khu nhà thờ lớn, nhỏ thì trời đã gần xế chiều. Trong khi chờ các bạn chụp hình, tôi bách bộ trong sân, từ xa tôi thấy một bà cụ, lưng còng gập sát

đất đang lui cui quét lá cây dồn vào cái túi bố rách. Tôi đến gần làm quen. Bà ngừng tay quét có lẽ sợ bụi cho tôi. Tôi hỏi:

- Không có ai quét lá sao mà cụ phải làm vất vả thế?

Cụ trả lời:

- Chiều nào tôi cũng gom ít lá về thổi cơm.

Cụ đưa tay chỉ cái bàn gỗ cách đó không xa, nói là cái bàn chứ thật ra chỉ là miếng ván cũ đóng trên bốn khúc gỗ ngánxiêng qua quẹo lại. Trên bàn có lều tèo mấy trái cây nhỏ đẹt ối, quít, chuối... bên trên treo lủng lẳng mấy bịch hạt dưa, kẹo bánh xanh đỏ. Cụ tiếp:

- Cả ngày tôi phải ngồi đây trông hàng, khách là lũ trẻ trong xóm. Hôm nào bán khá thì lời được 5, 3 ngàn, có hôm chỉ 1.000 thôi. Bù qua đắp lại đủ mua một lon gạo 2.000 đồng cho từng ngày là đủ sống rồi.

- Cụ có con cháu không?

- Có, nhưng chúng nó còn nghèo khổ hơn tôi.

Tôi nghĩ bụng bà nghèo như vậy mà con bà còn nghèo hơn thì sống như thế nào?

Chị bạn đang đi tìm tôi và gọi ơi ời. Tôi vội vã chào cụ rồi đi.

Trong buổi ăn tối từ giã Hà nội, chúng tôi kể cho nhau nghe những điều tai nghe mắt thấy trong những ngày qua ở đây. Tôi thuật lại chuyện bà cụ quét lá mà tôi gặp chiều nay.

Chị bạn tỏ ra hiểu nhiều.

- Ừ, đa số các cụ già ở đây là thế, con cháu nghèo nên phải làm việc tự lo nuôi sống bản thân mình, nhiều lúc còn phụ giúp cho con cháu nữa. Vậy có biểu cụ ít tiền chứ?

- Không. Tôi trả lời.

- Ủa, sao vậy? Tôi nghiệp chưa? Cho một đô (gần 15.000 đồng VN) thì mua được đủ gạo cho cụ ăn cả tuần đấy.

Lời chị bạn nói làm tôi sực tỉnh, tôi xấu hổ và tự trách mình:

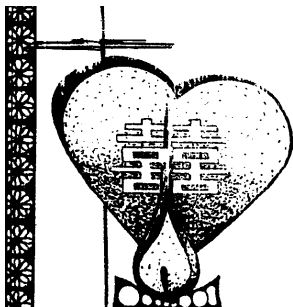
- Trời ơi, sao mình ngu quá vậy. Đầu óc đi đâu mà quên một cách vô ý thức. Biết còn cơ hội nào gặp lại cụ nữa đâu?

Lòng tôi hối hận vô cùng. Tôi tưởng tượng đấng gương mặt khắc khổ ưu tư của cụ sẽ nở nụ cười, đôi mắt cụ rực sáng một niềm vui khi tôi cúi vào tay cụ một ít tiền. Cụ sẽ vui mừng biết bao. Tôi giận tôi, bây giờ kể lại chuyện ấy với ai, lòng tôi vẫn còn ray rức.

Lạy Chúa. Mùa chay đến, nhìn lại đời sống hằng ngày của con, khám phá ra những thiếu sót của con. Con thấy mình thật có tội với Chúa, nhưng con không thất vọng. Con biết rằng Chúa đã tha thứ. Xin Chúa giúp con có lòng khiêm tốn, biết ăn năn sám hối để qua những vấp ngã ấy, con trưởng thành hơn để nhận biết Tình yêu Chúa dành cho con.

“... Thế mà Đức Kitô đã chết vì chúng ta, ngay khi chúng ta còn là những người tội lỗi, đó là bằng chứng Thiên Chúa yêu thương chúng ta...” (Rm 5, 8)

ELIZABETH LUY



Những vụ vạ tuyệt thông trong lịch sử của Giáo Hội Công Giáo

Theo một bài báo ngắn trích từ hãng tin AP, trong lịch sử của Giáo Hội Công Giáo đã từng xảy ra những vụ vạ tuyệt thông như sau:

(1) Hoàng Đế La Mã Frederick II đã bị vạ tuyệt thông hai lần vào năm 1227 và 1239, vì sự lớn mạnh của vương quốc vốn đe dọa đến tính chất độc lập của quốc gia Vatican.

(2) Vào năm 1521, Martin Luther, người sáng lập ra Phong Trào Cải Cách tại Châu Âu vào thế kỷ thứ 16, và Giáo Phái Tin Lành, đã bị Đức Cố Giáo Hoàng Leo X vạ tuyệt thông. Vào năm 1517, Ông đã than phiền về việc Giáo Hội xá tội như là cách để làm giảm hình phạt do tội lỗi gây ra. Ông đã lớn tiếng chỉ trích việc làm này của Giáo Hội, và cố tình tấn công vào quyền bính của Đức Thánh Cha.

(3) Vua Henry VIII của Anh Quốc đã cố thuyết phục Tòa Thánh Vatican giải hóa cuộc hôn nhân của Ông vào khoảng năm 1527 và 1533. Giáo Hội đã không đồng ý, từ đó Vua Henry đã quyết định thành lập ra Giáo Hội Anh Giáo và bị Đức Cố Giáo Hoàng Clemente VII vạ tuyệt thông.

(4) Vào năm 1949, việc vạ tuyệt thông được áp dụng cho những cử tri Cộng Sản tại Ý Quốc dưới thời của Đức Cố Giáo Hoàng Piô XII, người cực lực nổi tiếng chống lại Cộng Sản và những chiến sĩ Cộng Sản, một hành động nhằm vào Đảng Cộng Sản của Ý. Trong những năm vừa qua, Giáo Hội đã không còn đề cập gì nữa đến những người Cộng Sản hay những người đã từng ủng hộ cho Cộng Sản, vốn vẫn còn bị vạ tuyệt thông mãi cho đến ngày nay.

(5) Juan Peron, Tổng Thống của Á Căn Đình (Argentina) từ năm 1946-1955 và từ năm 1973-1974, đã bị vạ tuyệt thông vào năm 1955 sau khi tiến hành một chiến dịch vận động tranh cử chống lại giới tu sĩ. Theo báo cáo cho biết, sau khi đã hối hận, ăn năn, Ông đã được cho phép thông công trở lại với Giáo Hội.

(6) Clemente Dominguez được thụ phong linh mục vào năm 1976 bởi một vị Tổng Giám Mục đã phản bội Giáo Hội tại Tây Ban Nha, và vài ngày sau đó, Ông đã tự phong chính mình lên thành Giám Mục. Ông bị vạ tuyệt thông ngay tức khắc. Vào năm 1978, Dominguez lại tự tuyên bố mình là Giáo Hoàng, do Đức Mẹ Maria đã hiện ra và báo cho Ông ta biết phải làm như vậy.

(7) Vào năm 1988, vị Tổng Giám Mục người Pháp là Marcel Lefebvre đã bị trục xuất, vì đã ngang nhiên coi thường với những cải cách dân chủ của Công Đồng Chung Vatican II từ năm 1962-1965. Tòa Thánh Vatican đã vạ tuyệt thông vị Tổng Giám Mục này sau khi Lefebvre tấn phong bốn vị Giám Mục mới mà không có sự đồng ý của Tòa Thánh. Và những vị Giám Mục mới được phong này, cũng bị vạ tuyệt thông luôn.

(8) Tại Washington vào năm 1990, Linh Mục George A. Stallings, Jr. và Cộng Đoàn Công Giáo người Mỹ gốc Phi Châu, đã ngang nhiên tách rời ra khỏi Giáo Hội Công Giáo La Mã, khuyến khích việc phong chức linh mục cho những người phụ nữ và việc sử dụng thuốc ngừa thai và phá thai, do đó, đã bị vạ tuyệt thông.

(9) Vào năm 1997, Thánh Bộ Giáo Lý Đức Tin đã vạ tuyệt thông nhà thần học người Sri Lanka là cựu Linh Mục Tissa Balasuriya, người mà Tòa Thánh Vatican cho biết là dám cả gan thách thức quyền bính của Đức Giáo Hoàng và những giảng dạy của Giáo Hội về phép rửa tội, về tội nguyên tổ và sự trinh khiết vẹn toàn của Đức Maria. Balasuriya gọi hành động vạ tuyệt thông là độc đoán, và than phiền rằng Ông không được trao cho cơ hội để tự bào chữa.

(10) Vào năm 1999, Linh Mục James Callan, một cựu linh mục người Hoa Kỳ đã cử hành lễ cưới cho những người đồng tính luyến ái và trao cho những người phụ nữ có những vai trò khá nổi bật trên bàn thờ. Vì hành động đó, mà Ông đã bị Giáo Hội vạ tuyệt thông, và sau này Ông tự tạo ra một giáo hội riêng của Ông.

(11) Vào năm 2002, Tòa Thánh Vatican đã vạ tuyệt thông bảy người phụ nữ, gồm cả Bà Dagmar Braun Celeste, vợ củ của cựu Thống Đốc tiểu bang Ohio Richard Celeste, cũng như những người phụ nữ đến từ Áo và Đức Quốc, tức những người đã tham dự vào nghi lễ phong chức được cử hành trên một chiếc thuyền du lịch trên dòng sông Danube, và họ đã tự xem họ như là những vị linh mục. Trường hợp này được quyết định bởi Đức Thánh Cha, lúc ấy Ngài còn là Đức Hồng Y Joseph Ratzinger, Tổng Trưởng của Thánh Bộ Giáo Lý Đức Tin lúc bấy giờ.

(12) Và cuối cùng vào ngày 4 tháng 5 năm 2006, Tòa Thánh Vatican đã thông báo về việc vạ tuyệt thông 4 vị Giám Mục của Giáo Hội Yêu Nước do nhà nước Trung Cộng dựng lên. 2 vị được thụ phong và 2 vị chủ phong.

ANTHONY LÊ



DANH SÁCH CÁC ANH CHỊ CURSILLISTA
ĐÓNG NIÊN LIÊM TRONG THÁNG 01-2009

1. <i>Matta Lê Thị Thinh</i>	\$40.00
2. <i>Julie Bùi</i>	\$20.00
3. <i>Anna Vũ Minh Trang</i>	\$20.00
4. <i>Giuse Nguyễn Văn &</i>	
5. <i>Maria Nguyễn Huê Kim</i>	\$50.00
6. <i>Ngô Mộng Thúy</i>	\$20.00

TỔNG CỘNG: \$ 150.00

DANH SÁCH CÁC ANH CHỊ CURSILLISTA
ĐÓNG NIÊN LIÊM TRONG THÁNG 02-2009

1. <i>Phan Thu Liên</i>	\$20.00
2. <i>Nguyễn Thị Lan</i>	\$20.00
3. <i>Đỗ Đức Ôn</i>	\$20.00
4. <i>Trần Kim Ruyên</i>	\$20.00

TỔNG CỘNG: \$ 80.00



Mọi thông tin, yêu cầu về việc đóng niên liêm, xin quý anh chị liên lạc chị Thủ Quỹ Phong Trào tại địa chỉ:

Maria Vũ Thùy Linh
4643 Park Norton Place
San Jose, CA 95136
Tel: (408) 578-3907

Thông Báo

của KHỐI TRUYỀN THÔNG

Kính thưa quý cô bác,
quý anh chị em cursillistas,

Để kỉ niệm 20 Năm Thành Lập Phong Trào Cursillo, Ngành Việt Nam, Giáo Phận San Jose, California,

VPDH đã quyết định cho ấn hành cuốn Kỷ Yếu Cursillo San Jose vào dịp Đại Hội Ultreya Đón TKS tháng 9 năm 2009, để ghi lại tất cả những hoạt động, những sinh hoạt, những kỷ niệm, và những tâm tình chia sẻ của Phong Trào chúng ta trong 20 năm qua.

Khối Truyền Thông thiết tha kính mong quý cô bác, quý anh chị em cursillista tích cực đóng góp tâm tình, bài vở, hình ảnh, dữ kiện... để cuốn Kỷ Yếu Đặc Biệt này sẽ xứng đáng là món quà trân quý cho chúng ta lưu giữ.

Hạn chót để nhận bài viết, hình ảnh, tư liệu... là tháng 6-2009. Thời gian còn lại để tổng kết và trình bày cho kịp ấn hành vào dịp Đại Hội tháng 9-2009.

Mọi bài viết, hình ảnh... xin gửi về :
Dao.joseph@gmail.com
Hoặc VPDH_Cursillo@yahoogroups.com

Khối Truyền Thông xin kính chúc toàn thể quý cô bác, anh chị cursillista “Một Mùa Giáng Sinh Thánh Đức, An Bình và Một Năm Mới Nhiều Ôn Chúa và Mẹ Maria.

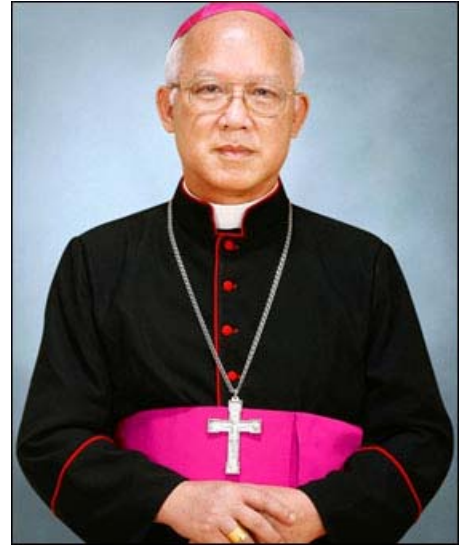
Thân kính trong Thày

PHỎNG VẤN

ĐỨC CHA LÔRENSÔ CHU VĂN MINH, GIÁM MỤC PHỤ TÁ TỔNG GIÁO PHẬN HÀ NỘI

BBT: Nhân Ngày Quốc Tế Đồi Tận Hiến 02-02-2009, Đức cha Laurensô Chu Văn Minh, giám mục phụ tá Tổng giáo phận Hà Nội đã gửi đến Website Hội đồng Giám mục (WHĐ) bài trả lời phỏng vấn của phóng viên WHĐ với nhan đề CẢM NGHIỆM SỰ ĐỢI CHỜ.

Ban Biên tập xin chân thành cảm ơn Đức cha Laurensô đã nhận trả lời phỏng vấn của WHĐ và trân trọng giới thiệu cùng quý độc giả, đặc biệt các chủng sinh và ứng sinh, bài CẢM NGHIỆM SỰ ĐỢI CHỜ của Đức



PV: Xin Đức cha chia sẻ với độc giả của WHĐ những cảm nhận về thời gian âm thầm chờ đợi được Chúa gọi đến lãnh tác vụ linh mục? Nhân Ngày Quốc Tế Đồi Tận Hiến (2-2), chắc Đức cha cũng có nhiều điều muốn nói với các chủng sinh và những thanh niên đang có ý định dâng mình cho Chúa trong sứ vụ linh mục?

Đức cha Laurensô Chu Văn Minh: Sau năm 1954, nước Việt Nam bị chia cắt làm hai miền Bắc Nam. Khi ấy, hai phần ba số linh mục của Giáo phận Hà Nội đã di cư vào Nam, số còn lại chưa đầy sáu mươi linh mục. Trong số đó, phần lớn là những linh mục cao tuổi, chỉ có khoảng chục linh mục trẻ ở lứa tuổi ba lăm bốn mươi, phải phục vụ một trăm ba mươi lăm giáo xứ với gần năm trăm nhà thờ. Năm 1955, khi thấy số các linh mục trong Giáo phận quá ít ỏi, Đức Cha Giuse Maria Trịnh Như Khuê gấp rút mở Tiểu chủng viện Thánh Gioan dưới quyền điều hành của cha già Lợi. Một năm sau ngày Tiểu chủng viện Gioan mở cửa, cha Phaolô Phạm Đình Tụng, một linh mục 36 tuổi, năng động được chọn làm Giám đốc. Ban giáo sư gồm có cha Chính Vinh, cha Oánh, cha

Thông, thầy Sang và một số cha người Pháp thuộc Hội Thừa sai Paris cùng tham gia công việc huấn luyện. Tuy nhiên, đến năm 1958, các cha thuộc Hội Thừa sai bị trục xuất khỏi miền Bắc. khởi miền Bắc.

Sự kiện chẳng lành xảy ra vào năm 1960, khi Ban giám đốc Tiểu chủng viện không chấp nhận giáo viên nhà nước vào dạy chính trị trong trường, vì thế nhà nước đã buộc Chủng viện phải đóng cửa. Tất cả 185 chủng sinh phải về sống tại gia đình. Khi ấy, nhiều người cho rằng, trong một tương lai gần, Chủng viện sẽ được mở cửa trở lại, nhưng rồi chờ mãi không thấy ngày ấy đến. Nhìn thấy tương lai mù mịt, không biết đến bao giờ mới được trở lại trường, nên ai nấy đều phải tìm kế sinh nhai trong thời gian chờ đợi.

Lúc ấy, các chủng sinh miền Nam định được chia ra làm hai, lớp nhỏ gồm bốn người được cha Phaolô Lê Đắc Trọng, nguyên hiệu trưởng trường Lê Bảo Tịnh chăm sóc hướng dẫn, và lớp lớn cũng gồm bốn người đến với cha chính Đình Lưu Nhân, nguyên Giám đốc Chủng viện Piô. Cha Nhân đã từng

du học tại Paris 19 năm với bốn bằng thạc sĩ: văn chương, khoa học, triết học, thần học. Tuy xuất thân từ gia đình giàu có, nhưng cha Nhân có lối sống khó nghèo, bình dị, yêu thương mọi người. Ngài còn đặc biệt yêu thương, tận tình chăm sóc và nêu gương đạo đức thánh thiện cho các chủng sinh. Ảnh hưởng của ngài đối với chủng sinh chúng tôi thật lớn lao và sâu đậm. Chúng tôi theo học triết học, thần học với ngài mỗi tuần ba buổi, và cứ như vậy trong suốt sáu năm trời, từ năm 1961 đến năm 1967. Ban đầu, lớp học có bốn người, nhưng sau hai năm chỉ còn lại hai người. Vào tháng ba năm 1967, ngài từ trần vì bom của máy bay Mỹ trong cuộc chiến tranh leo thang của không lực Mỹ tại miền Bắc. Vào thời gian này, chúng tôi cũng đã học gần xong cuốn Luân lý cuối cùng của Đức cha Thịnh. Như thế có thể coi như tạm xong chương trình.

Trong thời gian này, ngoài việc học tập một cách kín đáo, mỗi chúng tôi vẫn phải đi lao động kiếm sống. Những anh em ở nông thôn thì làm ruộng, đánh cá, còn tôi ở thành phố thì gặp nhiều khó khăn hơn. Vì bố làm chánh trương xứ, gia đình tư

sản thuộc thành phần cải tạo, bản thân tôi lại học trường mà người đời gọi là “trường cổ đạo”, là “trường phản động,” nên không được nhận vào làm việc ở bất cứ cơ quan nào. Vì vậy, tôi đành phải làm nghề cắt tóc, nghề lao động chân tay để sinh sống. Nghề này không cần phải qua trường lớp, cũng chẳng thuộc cơ quan nhà nước nào, nhưng nằm dưới quyền tổ chức của Hợp tác xã. Suốt 20 năm hành nghề, từ năm 1960 đến 1980, thì 16 năm đầu, tuy tôi có đóng thuế đầy đủ, song tôi không được cấp giấy phép kinh doanh. Vì không được chính thức công nhận hành nghề, nên tôi thường bị xua đuổi, nay đây mai đó, lúc đầu đường, khi xó chợ, nơi làm việc không ổn định. Chỉ 4 năm cuối cùng, tôi mới được chính thức công nhận là xã viên cắt tóc và được cấp giấy kinh doanh hành nghề, và được làm chung trong một cửa hàng phục vụ trong nhà.

Năm 1980, cụ thân sinh qua đời, tôi ở nhà và làm nghề bán thuốc đông y, vì đó là nghề thuốc gia truyền. Ông cụ tôi vốn là lương y nổi tiếng, được quốc trưởng Bảo Đại cấp bằng Nam Bắc Dược Sư.

Tuy bị gạt bỏ bên lề xã hội, bị phân biệt đối xử, tôi không nản chí, nhưng tìm mọi cách để tiếp tục học tập trau dồi kiến thức và gìn giữ ơn gọi.

Tôi có cái thú thích xem truyện, xem sách, thời gian đi làm mỗi ngày là 8 giờ, nhưng phục vụ khách thường chỉ chiếm 4 giờ, còn 4 giờ rảnh, tôi tranh thủ xem sách. Hàng tuần tôi vào thư viện thành phố mượn sách, mỗi tuần 2 cuốn, đều đều như thế suốt mấy chục năm, sau thành thói quen, lúc nào rảnh rồi tôi lại xem sách. Trong thời kỳ chiến tranh, nhân dân phải sơ tán ra khỏi thành phố, còn một mình tôi ở

nhà, khi ăn cơm cũng xem sách, thôi thì đủ loại sách, nhất là những sách văn học cổ kim, đông tây, thi ca, văn chương, các tác phẩm cổ điển, các sách khoa học nghệ thuật thường thức như âm nhạc, hội họa, kiến trúc, điện ảnh, các chuyên khoa như tổ chức, tâm lý, giáo dục v.v... tất cả những gì tôi thấy là có ích cho tác vụ linh mục sau này. Nhờ đó kiến thức của tôi cũng được mở mang thêm. Học qua sách vở, học trong trường đời, như Maxim Gorky gọi đời là trường đại học của ông. Học bằng cách quan sát, nhận xét, tìm nguyên tắc, rút ra kinh nghiệm. Điều thiết yếu trong cuộc sống là phải luôn sẵn sàng làm một người học trò và phải biết học hỏi ngay từ những điều bình thường, từ những con người giản dị nhất, vì trường đời rất phong phú, đa dạng miễn là ta biết học hỏi, tìm hiểu, phân tích và tiếp thu.

Khi làm nghề cắt tóc, hàng ngày phải tiếp xúc với con người, thuộc mọi lứa tuổi già trẻ, lớn bé, mọi thành phần, đủ mọi hạng người, cán bộ, dân thường, người trí thức, dân lao động, người lương thiện, hạng lưu manh, người giàu có, giới trung lưu, dân nghèo, người hành khất thôi thì đủ cả. Nhờ thường xuyên gặp gỡ, tiếp xúc, chuyện trò với nhiều loại người như thế, nên có thể nói: con người không xa lạ đối với tôi. Tôi cảm thấy gần gũi con người hơn, hiểu biết con người hơn, biết họ suy nghĩ gì, yêu gì, ghét gì, muốn gì, hy vọng gì... đó là cái kho báu cho công việc mục vụ sau này của linh mục để có thể tiếp cận họ, thuyết phục họ và cải hóa họ.

Vào thời kỳ khó khăn đó linh mục thường không được phép có người giúp việc, đơn thương độc mã một mình phục vụ giáo xứ, làm tất tật mọi việc, từ cử hành các bí tích

trong nhà thờ, dọn bàn thờ, kéo chuông, quét sân, đến những việc trong nhà xứ như tiếp khách, đi chợ, nấu cơm v.v..., nên tôi quan niệm linh mục thời đại là phải biết làm hết mọi việc, tự lực cánh sinh, cho nên đã chuẩn bị cho mình có thể tự sống trong mọi hoàn cảnh khó khăn.

Về việc đạo đức, hàng ngày tôi đi nhà thờ sớm chiều, sáng lễ, chiều châu, tham gia thường xuyên, dù tạnh nắng, mưa gió, đường phố ngập lụt cũng lội đi, có khi đến nhà thờ chỉ có vài người, ít người quá phải đọc kinh riêng, thậm chí có hôm trời mưa bão, đến thì nhà thờ đóng cửa vì không có ai. Xem sách đạo đức, Thánh Kinh. Hàng tháng có tĩnh tâm đều đều.

Trong cuộc sống hàng ngày, khi phải làm công việc gì khác thường, tôi luôn xin Chúa soi sáng, khi tiếp xúc với ai, đều nhắc nhở rằng mình là chủng sinh, với cương vị đó mình phải xử sự thế nào cho xứng đáng.

Thời đó trường phổ thông của nhà nước dạy văn hóa đồng thời cũng dạy học thuyết Mác-xít, ông cụ tôi sợ con cái bị tiêm nhiễm học thuyết vô thần, mất đạo nên gửi cả ba anh em tôi lên Hà Nội học. Hai anh em trai, tôi mười bốn tuổi, em tôi mười một tuổi vào học tiểu chủng viện Gioan, còn cô em gái bảy tuổi vào tu viện Thánh Mẫu, sau này hai em về đời, chỉ còn mình tôi tu trì.

Lúc đầu, tôi vào chủng viện chỉ để học văn hóa, đâu biết là trường đào tạo linh mục, nhưng qua các chương trình học, qua những buổi huấn dụ của cha Giám đốc, dần dần tôi thấy ý nghĩa cao đẹp của sứ vụ linh mục, nhận ra ơn gọi của mình, nên tôi đã quyết tâm bước theo, và theo đến cùng.

Tiểu chủng viện thánh Gioan bị đóng cửa năm 1960, đến năm 1973, con số linh mục thiếu nghiêm trọng, cả giáo phận chỉ còn khoảng 25 linh mục già yếu, vì suốt 19 năm không có Đại chủng viện để đào tạo linh mục, trừ một trường hợp đặc biệt của cha Sang. Vì Hà Nội là thủ đô, là bộ mặt cả nước, nên nhà nước cũng phải lưu tâm đến dư luận thế giới, không thể để sinh hoạt tôn giáo tàn lụi hẳn được, nên thời đó nhà nước mới cho phép chín cựu chủng sinh Gioan về học và chịu chức linh mục năm 1977. Sau đó thi thoảng vì quá thiếu linh mục, nhà nước lại cho một số thầy giảng cao tuổi về thụ huấn mấy năm rồi cho thụ phong linh mục. Chính quyền nói với Đức Hồng Y Trịnh Văn Căn nên chọn những chủng sinh mới, còn những cựu chủng sinh thì loại bỏ hẳn vì những người đó chịu ảnh hưởng của chính quyền cũ, ảnh hưởng của các cha thừa sai Pháp. Các Đảng bè trên tuy vẫn thương chúng tôi, nhưng không thể làm gì hơn. Nhà nước cũng nói thẳng với chúng tôi rằng không bao giờ để chúng tôi thụ phong linh mục!

Thời kỳ này ở các giáo phận chung quanh như Hưng Hóa, Bắc Ninh, Hải Phòng, Bùi Chu, Phát Diệm, Thái Bình, các Giám mục thường truyền chức linh mục cách kín đáo, chỉ trừ Hà Nội, vì Đức Hồng Y Trịnh Như Khuê và Đức Hồng Y Trịnh Văn Căn không muốn thế. Vì thế, chúng tôi đành phải âm thầm sống ơn gọi của mình.

Trong cuộc sống, chúng ta không thể tránh khỏi đợi chờ, dường như bất cứ lúc nào chúng ta cũng như đang đợi chờ một điều gì đó. Chúng ta chờ nghe tin một tin gì đến, hoặc vui, hoặc buồn. Chúng ta chờ đến ngày ra trường hoặc một chuyến đi xa. Chúng ta chờ một quyết định

nào đó. Chúng ta chờ ai đó thay đổi ý kiến v.v... Mỗi ngày mang đến cho chúng ta bao cơ hội đợi chờ. Dù muốn hay không ta cũng vẫn phải đợi chờ. Vì đã xác định ơn gọi cao đẹp của mình, nhận ra tiếng Chúa gọi, nên chúng tôi quyết theo, quyết chờ.

Trong hoàn cảnh khó khăn, với cái nhìn lạc quan dưới lăng kính màu hồng, thì vẫn có một chút hy vọng, tôi thường nói: một phần nghìn tia hy vọng, hy vọng rằng đến một lúc nào đó thời thế sẽ khác đi, hoàn cảnh sẽ dễ dàng hơn, một ngày kia mình sẽ được trở lại Chủng viện. Dù thế nào đi nữa thì vẫn là hy vọng!

Với cái nhìn bi quan, qua lăng kính đen tối, nếu thời cuộc ngày càng khó khăn hơn, đạo càng bị o ép, những chủng sinh có khả năng càng ít, số linh mục ngày càng hiếm, thì những người tương đối được học hành và hiểu biết về đạo như mình lại càng hữu ích cho Giáo hội hơn, Giáo hội càng cần đến những người như mình hơn, do đó mình càng phải kiên trì mà sống mà phục vụ cho Giáo hội hơn.

Hồi còn nhỏ, anh em chúng tôi thích chơi trồng cây. Ở thành phố không có vườn đất, chúng tôi lấy một cái bát con cho đất vào, pha tro, rồi lấy một củ hành khô để trồng, ngày nào cũng chăm tưới nước, chăm sóc hết mực. Vì sân nhỏ, ánh sáng mặt trời chiếu ít, thấy người lớn nói, muốn cây mau lớn cần nhiều ánh sáng mặt trời, nên luôn tìm cách xê cái bát trồng hành di chuyển đến những nơi có ánh sáng nhiều nhất, cho cây mau lớn. Vài ngày lại bới lên xem củ hành đã bén rễ chưa, ngày nào cũng đem so sánh cây hành của mình với cây của anh em khác xem cao thấp, nếu cây thấp hơn, thì cầm cây kéo lên cao bằng

của người khác cho khỏi bị thua kém. Nhưng chính vì sốt nổi quá, vì lay động nhiều nên cây bị long rễ, chẳng những không lớn nhanh, mà hành còn bị chết nữa. Sau khôn hơn, thi thì thi, mong thì mong, song cũng phải biết kiên nhẫn, biết đợi chờ thì mới thành công được, đâu cứ vội vàng, đốc thúc, muốn mau chóng mà được!

Hãy sống tốt giờ phút hiện tại để tiến đến tương lai. Học cách đợi chờ, tập tính kiên nhẫn sẽ giúp ta giữ được tính bình tĩnh khi phải đợi chờ một điều gì đó.

Xưa Trần Bình, tể tướng của Hán Cao Tổ khi còn hàn vi, làm nghề hàng thịt, người ta khen ông thái thật, chia cỡ rất đều, chính xác, ông cười, nói đó là nghề của ông. Sau này có làm quan, phân công chia việc cũng công bằng, chính xác như thế. Tuy ông có tài kinh bang tế thế, nhưng trong hoàn cảnh bán thịt thì cứ làm cho tốt việc bán thịt đi, bất cứ trong tình huống nào cũng làm tròn công việc của mình.

Kiên nhẫn là một chuyện, còn phải nhẫn nhịn, thậm chí còn phải nhẫn nhục nữa. Như Hàn Tín, một mãnh tướng của Hán Cao Tổ, sau này làm đến Triệu Vương, thuở hàn vi xin ăn ở chợ, gặp anh hàng thịt khinh mạn, và bị hấn thóa mạ là thân nam tử, sức dài, vai rộng, mang kiếm sắc mà không nuôi nổi mình, phải xin ăn. Rồi hấn còn thách thức, nếu giỏi hãy rút gươm giết hấn đi, nếu không dám hãy chui qua tròn hấn. Hàn Tín đã nuốt nhục lườn qua tròn của anh hàng thịt mà đi, để khỏi hồng chí lớn.

Nhưng đợi điều gì? Chờ bao lâu là đủ lại là vấn đề! Hoa nào không tàn, tiệc nào không tan, tình nào không phai? Ở ngoài đời vài ba năm là lâu rồi. Trong bài hát Cô

lái đò, khi đợi mãi người yêu, có câu: "...Xuân này đến như đã ba xuân, đóm lửa tình yêu tắt nguội dần. Bỏ thuyền, bỏ lái, bỏ dòng sông, cô lái đò kia đi lấy chồng!" Truyền thuyết Việt Nam về đá Vọng phu kể người phụ nữ ôm con đứng ngóng chồng, nhưng người chinh phu chẳng bao giờ trở về, người phụ nữ cứ đợi, đợi mãi sau hóa thành đá đứng sững giữa đất trời, thi gan cùng gió mưa, năm tháng. Tuy không gặp được chồng, nhưng cũng tỏ cho thiên hạ thấy lòng chung thủy sắt son của người phụ nữ Việt Nam.

Còn phần chúng ta, phải đợi Chúa bao lâu là đủ, năm năm, mười năm ư? Chưa! Mười lăm năm, hai mươi năm ư? Chưa! Chúa nói "Phúc cho ai bền đỗ đến cùng!" Thời gian chờ đợi có thể ngắn dài khác nhau. Đối với mỗi người, cụ thể là bao lâu, chỉ có Chúa mới biết. Trong anh em chúng tôi có những người theo đuổi ơn gọi, đợi chờ lâu năm, thậm chí có người đã kiên trì hơn 20 năm, tới năm thứ 27 thì bỏ cuộc. Nhóm 6 người chúng tôi, những cựu chủng sinh cuối cùng của Tiểu chủng viện thánh Gioan xưa, thì đợi chờ 32 năm ở ngoài đời, nhưng 3 người trong bọn tôi, trong 32 năm đó còn trải qua những năm dài bị giam cầm trong trại cải tạo, như cha Nghị 9 năm rưỡi, cha Đài 13 năm, cha Hiền 19 năm, với một lý do nghe ra thật kỳ cục, không chịu lấy vợ, cứ muốn tu trì làm linh mục. Khi Liên xô sụp đổ, đất nước ta đến thời kỳ mở cửa, chính sách tôn giáo đổi mới. Giữa năm 1992, sáu cựu chủng sinh chúng tôi mới được về thụ huấn 2 năm ở Đại chủng viện thánh Giuse Hà nội. Năm 1994 được thụ phong linh mục do Đức Hồng Y Phạm Đình Tụng, nguyên Giám đốc Tiểu Chủng Viện Thánh Gioan xưa. Trong bầu khí linh

thiêng ngày lễ đó, cả vị chủ tế, lẫn những người thụ phong đều nước mắt tràn mi, xúc động khôn xiết, vì cả thầy trò, cha con đều đã được Chúa thương nhậm lời sau gần 40 năm khẩn nguyện, đợi chờ.

Có nhiều cách đợi chờ: chờ cách thụ động, tiêu cực, chờ một cái gì nó đến mà cứ ngồi rỗi, không làm gì, không góp phần nào cho việc nó đến, hoặc đợi chờ cách năng động, tích cực, tận dụng những cơ hội hiện tại, để phát triển và thu lượm những hiểu biết, kinh nghiệm, chuẩn bị sẵn sàng để thực hiện trong tương lai những điều ước mong.

Trên đời này có nhiều thứ đáng để ta phải chờ đợi. Đối với chúng tôi, đó là thiên chức linh mục. Mong có ngày bước đến bàn thánh để tế lễ Thiên Chúa, đi rao giảng Tin Mừng cho muôn dân. Đó là lý tưởng và ý nghĩa của đời chúng tôi, cho dù phải bỏ ra bao công sức, thời gian, bao cố gắng hy sinh cũng không quản.

Từ năm 1956 khi vào Tiểu chủng viện Gioan đến năm 1992 khi trở lại Đại chủng viện Giuse và thụ phong linh mục năm 1994, suốt 38 năm ngày nào cũng như ngày nào, khi đọc kinh sáng và đọc kinh tắt lửa, tôi hằng nguyện xin Chúa và Đức Mẹ bảo vệ, phù trì tôi được giữ ơn gọi linh mục, cho tôi làm linh mục, tôi chưa hề xin được làm chức vụ nào khác. Cuối cùng, Chúa đã nhậm lời tôi khẩn nguyện khi Ngài nâng tôi lên chức linh mục. Hơn nữa, Chúa còn cho tôi đi tu học ở Rôma. Nay phải đảm nhiệm những chức vụ khác nhau trong giáo phận, bây giờ tôi chỉ xin Chúa giúp làm tròn trách nhiệm Chúa và Giáo hội trao phó.

Có người hỏi tôi sao có thể gìn giữ và trung thành với ơn gọi linh mục lâu thế?

- Trước tiên phải trả lời: Tất cả đều là hồng ân Thiên Chúa, Chúa cao cả toàn năng, ta thấp hèn bé mọn, nếu không có Chúa, ta chẳng thể làm gì được. Thiên Chúa là vua lịch sử, mọi biến cố dòng đời đều trong tay quyền phép của Người, loài người không thể chống cưỡng, thay đổi được chương trình của Chúa, tất cả đều do sự quan phòng tốt lành của Thiên Chúa. Chúa thương yêu ta từ thuở đời đời, mọi sự đều bởi ơn Chúa mà ra, như thánh Phaolô dạy:

"Thiên Chúa làm cho mọi sự để sinh lợi ích cho những ai yêu mến Người, tức là cho những kẻ được Người kêu gọi theo như ý Người định" (Rm 8,28). "Những ai Thiên Chúa tiền định, thì Người cũng kêu gọi; những ai Người đã kêu gọi, thì Người cũng làm nên công chính; những ai Người đã làm nên công chính, thì Người cũng cho hưởng phúc vinh quang" (Rm 8,30). Thiên Chúa toàn năng, đối với Ngài, không gì là không có thể. Phần ta, ta cũng phải góp phần, nhưng phần đó rất nhỏ nhoi, việc đó chỉ là ta xin vâng, mở rộng tâm hồn ra thì hành theo thánh ý Chúa, còn bao nhiêu Chúa bù. Người sẽ ban cho ta ân phúc, khả năng để ta hoàn thành nhiệm vụ Chúa trao phó cho ta.

Ở đời có nhiều cái lo, cái đầu tiên là lo kiếm sống, mà Chúa đã nói đừng lo ăn gì, mặc gì, vì chim trời, hoa đồng nội còn được Chúa nuôi dưỡng hưởng chi ta. Vả lại trong những thời kỳ khó khăn, tôi sống quen rồi nên nhu cầu sống không nhiều, ăn gì cũng ngon, mặc gì cũng được, ngủ đâu cũng xong. Nên tôi vẫn hát câu: Chúa chăn nuôi tôi, tôi chẳng thiếu thốn chi.

Những lúc phải đối mặt tra khảo, tuy phải dự phòng trước phải đối phó thế nào đây, lo thì lo, nhưng phải cầu nguyện và phó thác cho tay quyền năng của Chúa, vì Chúa đã phán: “Anh em đừng lo phải nói làm sao hay phải nói gì, vì trong giờ đó Thiên Chúa sẽ cho anh em biết phải nói gì” (Mt 10,19).

Khi gặp thử thách sóng gió bão tố cuộc đời, và giữa những trận bom đạn ngày đêm suốt 6 năm trong cuộc chiến tranh leo thang của Mỹ tại miền Bắc, tuy nhà của tôi bị hư hại nhiều nhưng bản thân không hề hấn gì, tôi vẫn an bình phó thác và tin tưởng vào Chúa vì Ngài đã phán: “Can đảm lên! Thầy đây! Đừng sợ”.

Những lúc gặp thử thách thấy thời gian đợi chờ quá dài lâu, thì tôi lại nhớ đến tích thánh Alêxu thờ xưa trong vè của Cù Sáu. Alêxu vốn thuộc dòng dõi quý phái, nhưng đã tự nguyện bỏ nhà ra đi tu trì mười sáu năm, rồi trở về nhà sống ẩn dật khó nghèo mười sáu năm dưới gầm cầu thang để nên thánh, cuộc sống mình hiện nay đã thấm vào đâu so với ông. Cả đến Đức Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa, khi nhập thể xuống cứu độ trần gian, còn sống âm thầm tại Nazareth ba mươi năm trước khi công khai rao giảng Tin mừng.

Những lúc cảm thấy bị hiểu lầm, vu oan lại nghĩ đến Chúa Giêsu, Người là Đấng cực thánh mà còn bị kết án tội đồ, bị khạc nhổ vào mặt, bị giật tóc và râu, bị đánh đòn, chịu đóng đinh, chết khổ nhục trên thập giá, Chúa còn chịu thế, hưởng chi mình là kẻ phạm hèn tội lỗi, những đau khổ của mình đã là gì, thật nhỏ nhoi so với Chúa.

Tôi đã dám chấp nhận cái gì tôi tệ nhất, dám mất hết, song cái tệ nhất

thường là không xảy đến, nên trong thực tế cho dù cái gì có xảy ra mình cũng chịu được.

- Thứ hai: Ý thức được rằng Giáo hội cần đến ta. Giáo hội là đền thờ Chúa Thánh Thần, được xây bằng những viên đá sống động là mỗi người chúng ta, chúng ta là những cánh tay nối dài của Giáo hội. Trong thời kỳ khó khăn, Giáo hội cần những người tín hữu kiên trung làm chứng nhân cho đức tin, càng khó, càng hiếm, thì càng cần hơn. Tự xét bản thân, thấy mình được Giáo hội nuôi dưỡng, dạy dỗ, mình phải biết ơn và báo đáp nghĩa tình đó, không nên phụ tâm lòng tin tưởng và mong đợi của Giáo hội đặt ở nơi mình.

- Thứ ba: Nơi nào có đàn áp, nơi ấy có đấu tranh.

Là người, ta phải biết tự trọng, lý tưởng của ta là chính đáng, tốt đẹp, cần thiết mà người ta xâm phạm đến quyền con người của ta, tự do của ta, o ép, cấm đoán, bắt chúng ta từ bỏ ý nghĩa của đời mình, dùng quyền lực nhằm bẻ gãy ý chí của ta, thì nhất định không chịu. Dù họ có thể hành hạ thể xác, nhưng tâm hồn ta vẫn kiên vững, họ càng áp chế, ta càng phải đứng vững hơn, kiên trì hơn, để họ thấy là không thể dùng cường quyền mà áp đảo công lý. Vì Chúa đã phán: “Anh em đừng sợ những kẻ giết thân xác mà không giết được linh hồn. Đúng hơn, anh em hãy sợ Đấng có thể tiêu diệt cả hồn lẫn xác” (Mt 10,28). Gắng làm sao sống xứng là chứng nhân cho đức tin, xứng là môn đệ của Đức Kitô.

Tóm lại:

Dâng hiến đời mình để làm vinh danh Thiên Chúa, rao giảng Tin Mừng để mở mang Nước Chúa, xây

dựng Giáo hội giữa trần gian.

Nhận ra lý tưởng linh mục của mình là cao đẹp, gắng học tập, tu luyện để tiến tới mục đích đó bằng mọi cách, trong mọi hoàn cảnh, càng khó khăn gian khổ, càng phải cố vượt qua, lợi dụng những thử thách hy sinh trong giờ phút hiện tại để rèn luyện mình cho trưởng thành hơn.

Tuy thế vẫn phải nắm chắc lấy hiện tại, sống trong giờ phút hiện tại, làm tốt những gì ta có thể, tìm những cái hay, cái tốt mà tiếp thu, nhớ những gì không hay để xa lánh, luôn hy vọng hướng về tương lai, như thế mỗi ngày ta vẫn tiệm tiến đến gần mục đích của mình hơn.

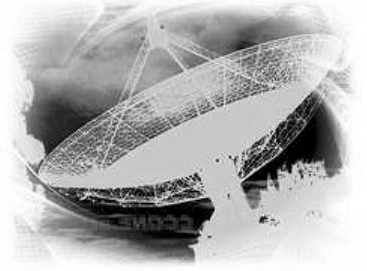
Bớt ham muốn tiền tài, danh vọng, quyền thế, ít tham vọng thì đỡ thất vọng. Ít nghĩ đến mình, nghĩ nhiều đến tha nhân.

Phó thác mọi sự trong bàn tay quyền phép của Chúa quan phòng, tin tưởng vào lòng từ bi xót thương của Chúa, vì Người luôn muốn và làm điều tốt cho con cái của Người và có thể rút điều tốt ra từ cái xấu. Hãy trông cậy vào Chúa, Người sẽ ban cho chúng ta bội hậu hơn cả những điều ta ước mong. Vì như Chúa dạy:

“Anh em đừng lo lắng tự hỏi: ta sẽ ăn gì, uống gì, mặc gì. Tất cả những thứ đó dân ngoại vẫn tìm kiếm. Cha anh em trên trời thừa biết anh em cần tất cả những thứ đó Trước hết hãy tìm kiếm Nước Thiên Chúa và đức công chính của Người, còn tất cả những thứ kia Người sẽ cho thêm”.

(Còn tiếp)

TÓM LƯỢC TIN TỨC GIÁO HỘI TRONG THÁNG



I. TIN GIÁO HỘI HOÀN VŨ

1. NHÓM LEFÈBRE VÀ VIỆC RÚT LẠI VẠ TUYỆT THÔNG

Ngày 21 tháng 1 năm 2009 vừa qua, Bộ Giám Mục của Tòa Thánh đã chính thức ban hành sắc lệnh rút lại vạ tuyệt thông năm 1988 chống lại các giám mục của nhóm Marcel Lefèbre. Phát ngôn viên Tòa Thánh, Cha Federico Lombardi, coi việc này như một tin vui nhất của Tuần Lễ Cầu Nguyện Cho Sự Hợp Nhất Kitô Giáo.

Cha Lombardi cho rằng việc rút lại vạ tuyệt thông này là “một tin vĩ đại hy vọng trở thành nguồn vui cho toàn thể Giáo Hội. Việc rút lại vạ tuyệt thông khỏi bốn vị giám mục của Huynh Đoàn Linh Mục Thánh Piô X thực sự là một bước nền tảng trong việc thực hiện sự hoà giả dứt khoát với phong trào từng được bắt đầu và lãnh đạo bởi Đức Cha Lefèbre”.

Sắc lệnh của Bộ Giám Mục cho rằng chính các giám mục của Huynh Đoàn Linh Mục Thánh Piô X đã thỉnh cầu việc rút lại vạ tuyệt thông, và hy vọng rằng việc rút lại vạ tuyệt thông này sẽ dẫn đến việc hiệp thông toàn diện với Giáo Hội.

Đáp ứng sắc lệnh trên đây của Bộ Giám Mục, Đức Cha Bernard Fellay, hiện đứng đầu Nhóm Lefèbre, đã công bố một bản tuyên bố như sau:

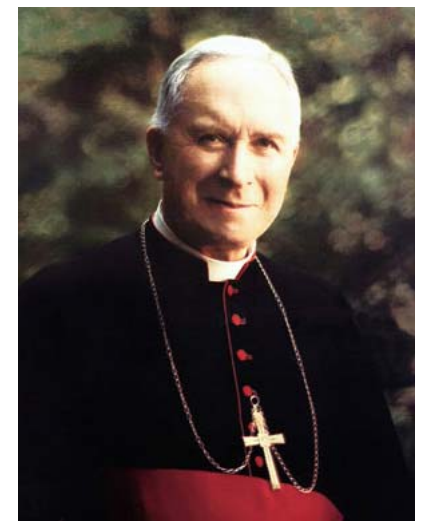
Vạ tuyệt thông các giám mục được Đức Tổng Giám Mục Marcel Lefèbre tấn phong ngày 30 tháng 6 năm 1988, từng được Thánh Bộ Giám Mục công bố qua sắc lệnh ngày 1 tháng 7 năm 1988, mà chúng tôi luôn thách thức, đã được rút lại bằng một sắc lệnh khác do Đức Bênêđictô XVI ra lệnh và được cùng một Thánh Bộ ấy ban hành ngày 21 tháng 1 năm 2009.

Chúng tôi xin bày tỏ lòng tri ân con thảo đối với Đức Thánh Cha vì nghĩa cử này, một nghĩa cử sẽ mang lợi lại không những cho Huynh Đoàn Linh Mục Thánh Piô X mà còn cho toàn thể Giáo Hội nữa. Hội của chúng tôi mong muốn luôn có khả năng hơn nữa trong việc trợ giúp Đức Giáo Hoàng giải quyết cuộc khủng hoảng vô tiền khoáng hậu hiện đang lay động thế giới Công Giáo này, cuộc khủng hoảng mà Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II gọi là tình trạng “âm thầm bỏ đạo”

Ngoài lòng biết ơn của chúng tôi đối với Đức Thánh Cha cũng như mọi nhân vật từng giúp ngài thực hiện hành động đầy can đảm này, chúng tôi cũng vui mừng vì sắc lệnh ngày 21 tháng 1 coi “những cuộc nói chuyện” với Tòa Thánh là cần thiết, những cuộc nói chuyện sẽ giúp Huynh Đoàn Linh Mục Thánh Piô X giải thích được các lý do học thuyết nền tảng mà mình tin vốn nằm ở gốc rễ các khó khăn hiện nay của Giáo Hội.

Trong bầu không khí mới mẻ này, chúng tôi vũng vàng hy vọng sẽ sớm đạt được sự nhìn nhận các quyền của Truyền Thống Công Giáo.

Menzingen, ngày 24 tháng 1 năm 2009



TGM Marcel Lefèbre

2. LINH MỤC NEW YORK ĐƯỢC BỔ NHIỆM LÀM GIÁM MỤC ĐỊA PHẬN CHARLESTON

Hoa Thịnh Đón ngày 26, tháng 1, 2009 (Zenit.org).- Đức Thánh Cha Benedict XVI bổ nhiệm Đức Ông Robert Guglielmo, Chánh Xứ Nhà Thờ Chánh Tòa Thánh Anê tại Giáo Phận Rockville Centre, New York, làm Giám Mục Charleston, South Carolina.

Giám Mục tân cử Guglielmo, 64 tuổi, kế vị Giám Mục Robert Baker, cai quản Giáo Phận Charleston Diocese trước khi được bổ nhiệm làm Giám Mục Birmingham hồi tháng 8 năm 2007.

Giám Mục tân cử Robert Guglielmo sanh năm 1945. Ngài tốt nghiệp Đại Học Thánh Gioan tại Jamaica, New York, với bằng cử nhân về giáo dục. Sau đó ngài đậu bằng cao học về thần học tại chủng viện Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội ở Huntington, New York.

Ngài được phong chức linh mục tại Giáo phận Rockville Centre năm 1978. Ngài được phong chức Đức Ông năm 1996.

Giáo phận Charleston Diocese bao gồm 31.055 dặm vuông. Dân số sống trong vùng của giáo phận được ước tính khoảng 4.301.700 người. Trong đó có khoảng 183.356 người Công giáo hay khoảng 4%.

3. ĐỨC THÁNH CHA CHÚC TẾT CÁC NƯỚC Á ĐÔNG

VietCatholic News (25 Jan 2009 23:42)

Hôm qua là ngày 25 tháng giêng, lễ thánh Phaolô tông đồ trở lại. Năm nay tuy trùng vào Chúa Nhật, nhưng vẫn được cử hành đặc biệt bởi vì chúng ta đang mừng kỷ niệm hai ngàn năm sinh nhật của thánh Phaolô. Cũng như những năm trước, đức thánh cha đã ra đền thờ thánh Phaolô ngoại thành để chủ tọa phụng vụ Kinh chiều, bế mạc tuần lễ cầu nguyện cho các Kitô hữu được hợp nhất. Những chủ đề chính của bài giảng được tóm lại trong bài huấn dụ trước khi đọc kinh Truyền tin. Ngoài ra, hôm qua cũng trùng với vài cơ hội đáng nhớ khác, chẳng hạn như ngày quốc tế dành cho các bệnh nhân phong cùi, và tại Italia là ngày kết thúc tháng học tập dành cho các thiếu nhi thuộc phong trào Công giáo tiến hành. Nhất là hôm qua là ngày áp Tết, và đức Bênêđictô XVI đã gửi lời chúc mừng đến nhân dân các nước Á Đông như sau:

Nhân dân tại nhiều quốc gia Á đông chuẩn bị mừng năm mới âm lịch. Tôi cầu chúc họ được sống những lễ này trong niềm hoan hỉ. Sự hoan hỉ bộc lộ tình trạng của con người sống hoà hợp với bản thân, và điều này chỉ có thể có được khi con người sống hoà hợp với Thiên Chúa và với vạn vật. Nguyện cầu cho niềm hoan hỉ luôn được sống động trong tâm hồn của hết mọi người trong các quốc gia mà tôi rất quý mến, và lan toả ra khắp thế giới.

4. TỔNG GIÁO PHẬN SEATTLE PHONG CHỨC LINH MỤC CHO 1 NGƯỜI ĐÃ CÓ GIA ĐÌNH

VietCatholic News (23 Jan 2009 02:33)

Tổng Giáo Phận Seattle vừa phong chức linh mục cho thầy Tom McMichael hôm Chúa Nhật 11 tháng 1 vừa qua. Thầy McMichael, 48 tuổi, có vợ và 2 con trai 19 và 21 tuổi, là linh mục đã có gia đình đầu tiên ở tổng giáo phận Seattle. Ngài là mục sư Tin Lành giáo phái Lutheran đã gia nhập đạo Công Giáo vào tháng 11 năm 2005. Ngài đã theo học tại chủng viện Công Giáo và thực tập mục vụ với chức Phó tế tại giáo xứ trước khi được thụ phong linh mục.

Theo giáo luật Công Giáo hiện hành, Linh mục buộc phải sống đời độc thân. Theo Cha McMichael, thì vào những thập niên 1950, Giáo Hội La Mã đã cho phép các mục sư phái Lutheran sau khi nhập sang đạo Công Giáo có thể chịu chức Linh Mục. Tại Hoa Kỳ, Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã từng chấp thuận cho những mục sư có gia đình gia nhập đạo Công Giáo vào năm 1980 được chịu chức Linh Mục. Theo phát ngôn viên Greg Magnoni của Tổng Giáo Phận Seattle, những trường hợp như cha Tom McMichael rất hiếm và được xem xét phê chuẩn rất kỹ bởi Tổng Giám Mục và Đức Thánh Cha. Ông cũng nói thêm rằng những người lập gia đình tự nguyện gắn bó cuộc đời với 1 người mà thôi. Tất cả những người lập gia đình đều thấu hiểu đó cũng là 1 ơn gọi tuyệt đối, do đó cũng không nên thắc mắc tại sao Giáo hội không chấp nhận ngoại lệ. Trường hợp của cha McMichael, các con của Ngài đều đã trưởng thành cũng là 1 yếu tố đáng để xem xét. Hiện tại, tại Hoa Kỳ có khoảng 100 linh mục Công Giáo giống như cha McMichael.

Về phần cha McMichael, Ngài xuất thân từ cộng đoàn Lutheran gốc Thụy Điển. Cộng đồng này có nhiều điểm rất giống với Giáo hội Công Giáo như các nghi thức, thánh thể, phẩm phục, và sự nể trọng các linh mục. Ước mong của Ngài là hoà nhập giáo hội Lutheran với Giáo Hội Công Giáo. Một trong những lý do Ngài từ bỏ Lutheran để gia nhập Công Giáo là đạo Lutheran càng ngày càng đi ngược lại với những giáo lý truyền thống.

Cha Michael và người vợ 23 năm của Ngài, bà Karin, cùng gia nhập đạo Công Giáo, và đã phải qua rất nhiều thủ tục để Cha Michael có thể được thụ phong linh mục.

Điều rất thú vị là cộng đoàn Lutheran cũ cũng như cộng đoàn Công Giáo nơi Ngài từng thực tập mục vụ đã tham dự thánh lễ truyền chức của Ngài rất đông đủ.

5. NHỮNG NGƯỜI TÌM KIẾM SỰ HIỆP NHẤT CHÀO MỪNG VỊ THƯỢNG PHỤ MỚI NGƯỜI NGA

VietCatholic News (28 Jan 2009 22:32) - Rôma ngày 28, tháng 1, 2009 (Zenit.org).- Tổng Giám Mục Công Giáo tại Moscow hoan nghênh việc bầu cử một vị thượng phụ mới của Giáo Hội Chính Thống Đông Phương Nga như một nhiệm hy vọng cho có sự đối thoại liên tôn tiếp diễn.

Hôm nay Tổng Giám Mục Paolo Pezzi tuyên bố điều này với Đài Phát Thanh Vatican, khi bàn về việc bầu cử ngày Thứ Ba vừa qua của Thượng Phụ Chính Tòa Kirill thành Smolensk và Kaliningrad. Vị Thượng Phụ Chính Tòa 62 tuổi, cho đến nay là Giám Quản về nội vụ của Lãnh Phận Moscow, và đã năm giữ chức vụ thượng phụ kể từ ngày 5 tháng 12, 2008 sau cái chết của thượng phụ Alexy II.

Tổng Giám Mục Pezzi coi việc bầu cử là một “tin rất đáng vui mừng” và nói điều này có nghĩa là “sẽ có sự tiếp tục và công nhận về công trình của cựu thượng phụ Alexy II.”

Tổng Giám Mục tiên đoán là thượng phụ Kirill sẽ “gia tăng các nỗ lực đối thoại và hiệp thông giữa các Kitô hữu.”

Trong khi đó, Cơ Quan Trợ Giúp Các Giáo Hội Thiếu Thốn (Aid to the Church in Need), vẫn từng tài trợ cho Lãnh Phận Moscow cũng đón mừng bản tin này. Cơ quan này đã yểm trợ cho Giáo Hội Chính Thống Nga ngay từ khi Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II yêu cầu năm 1992.

Giám đốc của cơ quan bác ái này là ông Joaquín Alliende, giải thích rằng đã có một lịch sử lâu dài về “những tiếp xúc tốt đẹp” với vị thượng phụ mới này. Ông cũng bày tỏ lòng mong đợi của ông là sẽ có sự tiếp tục đối thoại với Giáo Hội Công Giáo “để cùng đối phó với các thách đố chung của tất cả các Kitô hữu.”

Theo nguồn tin của RIA Novosti, Đức Thánh Cha Benedict XVI ngày thứ tư 28/1/09 cũng cho hay là ngài “hân hoan tiếp nhận” nguồn tin là Thượng Phụ Chính Tòa Kirill đã được bầu lên làm vị lãnh đạo mới của Giáo Hội Chính Thống Nga.

Vladimir Gundyayev, vị thượng phụ Kirill sanh tại Leningrad năm 1946, con trai của một mục sư Chính Thống. Ngài được tấn phong Hieromonk (Đan Sĩ Linh Mục) năm 1969 và được bầu làm Archimandrite (Đan Viện Trưởng) năm 1971.

Từ năm 1971 đến năm 1974, ngài làm đại diện cho Giáo Hội Chính Thống Nga tại Ủy Ban Đại Kết các Giáo Hội. Năm 1976, ngài được tấn phong giám mục và trở thành Thượng Phụ Chính Smolensk năm 1991.

6. CÁC GIÁM MỤC HOA KỲ PHẢN ĐỐI THUẾ VỤ ĐỀ TÀI TRỢ CHO VIỆC PHÁ THAI

Hoa Thịnh Đồn ngày 6, tháng 2, 2009 (Zenit.org).- Hoa Kỳ có một vài chính sách “tương đối và hợp lý” được cả nhóm ủng hộ sự sống lẫn bên vực quyền phá thai yểm trợ, và một giới chức của Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ đang yêu cầu Quốc Hội bảo vệ.



Lời kêu gọi này được gửi đi trong một lá thư do Đức Hồng Y Justin Rigali, chủ tịch Ủy Ban các Hoạt Động Bảo Vệ Đời Sống của Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ, viết ngày 5 tháng 2, 2009.

Ngài ghi nhận rằng một trong các tiết mục đầu tiên được Quốc Hội đem ra thảo luận trong khóa họp này là duyệt xét các đạo luật đề tiếp tục tài trợ cho các chương trình của chính phủ Liên Bang, và trong thể thức này, Đức Hồng Y lưu ý không nên huỷ bỏ các điều luật chống phá thai.

Ghi nhận việc thiếu yểm trợ rộng rãi cho Đạo Luật Tự Do Lựa Chọn (Freedom of Choice Act), ngài lưu ý: "Trong khi một đề nghị quá khích như FOCA có thể huỷ bỏ ngay lập tức hàng trăm các đạo luật phò đời sống, chúng tôi cũng quan tâm đến sự kiện các đạo luật này có thể bị loại bỏ từ từ trong thể thức phân phối ngân khoản của Quốc Hội."

Đức Hồng Y tiếp: "Các nhà lập pháp không đồng ý về tình trạng pháp lý của việc phá thai từ lâu đã thỏa thuận rằng người dân Hoa Kỳ sẽ không bị chính phủ ép buộc yểm trợ hay tham gia vào việc phá thai nghịch với ý muốn của họ. Các nỗ lực áp chế lương tâm kiểu này vi phạm bất cứ định nghĩa nào về 'phò đời sống,' và có hại cho truyền thống lâu đời của quốc gia này là tôn trọng lương tâm cá nhân và quyền tự do tôn giáo."

Đức Hồng Y Rigali cũng liệt kê một danh sách rất nhiều tu chính để bảo vệ, và các đạo luật, từ ngăn không cho tiền thuế vụ Hoa Kỳ được dùng để tài trợ cho các vụ phá thai cho đến việc bảo vệ quyền hành xử lương tâm của các giới chức lo về y tế.

Đức Hồng Y khẳng định, "Các đạo luật này và các đạo luật tương tự đã được lưu hành từ nhiều năm qua, dù bất kể đảng nào đang kiểm soát Quốc Hội hay Tòa Bạch Ốc, vì chúng là những chính sách tương đối và hợp lý đã được rất nhiều người yểm trợ, kể cả những kẻ bất đồng ý kiến về tình trạng pháp lý của việc phá thai. Trong một xã hội thường có vẻ bị chia rẽ giữa các giá trị của việc 'cho phép lựa chọn' và 'phò đời sống,' người ta rất dễ thỏa thuận rằng chúng ta phải tôn trọng lương tâm của các phụ nữ có thai và lương tâm của các giới chức y tế muốn lựa chọn đời sống.



Đức Hồng Y Justin Rigali

7. GIÁM MỤC CHỐI TỪ HOLOCAUST BỊ CÁCH CHỨC



BUENOS AIRES, ngày 9 tháng 2, 2009 (Zenit.org). - Giám mục thuộc Huynh đoàn thánh Piô X, người chối từ sự kiện 6 triệu người Do Thái đã bị giết chết bằng hơi ngạt tại các trại giam Đức Quốc Xã đã bị cách chức viện trưởng chủng viện của dòng tại Argentina.

Vị Giám mục 68 tuổi người Anh Richard Williamson không còn là viện trưởng của chủng viện tại La Reja, theo nhật báo Argentina La Nacion. Báo này cho hay đã nhận được tin qua một điện thư ngày Chúa Nhật của vị Giám Đốc Huynh đoàn thánh Piô X tại Nam Mỹ, linh mục Christian Bouchacourt.

Linh mục Bouchacourt nói vị giám mục này đã bị cách chức mới đây. Và vị giám đốc Nam Mỹ phụ họa lời tuyên bố của bề trên cả của Huynh Đoàn là Giám Mục Bernard Fellay, ngài nói quan điểm của giám mục ấy "không phản ảnh bất cứ quan điểm nào của hội dòng chúng tôi." Giám mục Fellay cũng nói rằng "một Giám mục Công Giáo không thể tuyên bố với chức năng của Giáo Hội nếu không phải là về một vấn đề về đức tin hay luân lý"

Dù cho trong quá khứ hay hiện tại, giám mục Williamson và ba giám mục kia thuộc Huynh đoàn Thánh Piô X đã bị rút phép thông công, cũng chưa bao giờ thi hành mục vụ trong Giáo Hội Công Giáo.

Như vị Quốc Vụ Khanh của Toà Thánh đã minh định trong một bản văn ngày Thứ Tư vừa qua: "Việc giải vạ tuyệt thông đã tha cho bốn vị giám mục án phạt trọng thể nhất của giáo hội, nhưng không thay đổi chút nào tình trạng pháp lý của Huynh Đoàn Thánh Piô X, mà hiện nay không được Giáo Hội Công Giáo công nhận theo giáo luật.

"Ngoài ra bốn vị giám mục này, mặc dầu được tha vạ tuyệt thông vẫn không có chức năng theo giáo luật trong Giáo Hội, và cũng không được thi hành một mục vụ nào trong đó."

SÁCH & TÀI LIỆU CĂN BẢN VỀ PHONG TRÀO CURSILLO

Quý anh chị có thể đặt mua sách thẳng từ VP Trung Ương qua địa chỉ:



TITLE PRICE

- Structure of Ideas, Eduardo Bonnin \$5.25
- The Group Reunion, Fr. Juan Capo \$6.50
- Lower Your Nets, Fr. Juan Capo Bosch \$5.00
- Origins and Development of the Cursillo,
by Fr. Ivan Rohloff \$1.50
- Fundamentals of Christianity,
by Fr. Frank Salmani \$9.25
- Theology of the Laity, Msgr. Paul Lackner \$7.00
- Whom Shall I Send?, Fr. Frank Salmani \$6.00
- First Conversations of Cala Figuera

TITLE PRICE

- Reunion of the Group, Eduardo Bonnin \$1.50
- The How and the Why, Eduardo Bonnin \$3.00
- Let's Keep the Fourth Day Simple \$3.00
- The Catholic and Social Justice \$2.00
- Reaching Jesus \$12.00
- New American Bible \$6.00
- Our Fourth Day \$3.50
- The Cursillo Yesterday and Today
by Fr. Juan Capo \$6.00
- Evangelization in the Modern World
(Evangelii Nuntiandi), by Pope Paul VI \$3.75
- The Precursillo, Gerry Hughes \$2.50
- Family Sharing Using the Cursillo Method,
by Ken and Teresa Sittenauer \$3.25
- Cursillo Spiritual Formation Program,
by Fr. David Knight \$7.00
- His Way, Fr. David Knight \$10.00
- Why Jesus?, Fr. David Knight \$16.00
- To Follow His Way, Fr. David Knight \$7.00
- The Lay Members of Christ's Faithful People
(Christifideles Laici), by Pope John Paul II \$9.00
- Go and Make Disciples, by the
National Conference of Catholic Bishops \$10.25
- Cursillo - What is it? \$1.50
- The Road of Hope, Bishop Francis Nguyen \$1.50



CURSILLO MOVEMENT
DIOCESE OF SAN JOSE
VIETNAMESE SECRETARIAT
MONTHLY NEWSLETTER

Stamp

Kính Biểu:

SINH HOẠT TRONG THÁNG 03/2009



■ **ĐẠI HỘI ULTREYA :**

Chủ nhật 22/03 từ 12:30PM - 3:30PM, tại hội trường bệnh viện O'Connor, 2101 Forest Ave., San Jose

CHỦ ĐỀ : VAI TRÒ NGƯỜI BẢO TRỢ

■ **TRƯỜNG HUẤN LUYỆN :**

Chủ nhật 29/03 từ 06:45PM - 9:30PM, tại hội trường nhà thờ St. Patrick.

CHỦ ĐỀ : BẢO VỆ SỰ SỐNG

Xin quý anh chị suy nghĩ, cầu nguyện và cảm nghiệm theo chủ đề trên.

Mọi bài vở xin gửi về Ban Truyền Thông vào tuần lễ cuối mỗi tháng theo địa chỉ:
Dao.Joseph@gmail.com

Xin cảm ơn quý anh chị.